

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH



Vietnam Value
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

VTB

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIETTRONICS TÂN BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37 -BC/VTB-HĐQT-2021

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

Tên giao dịch: VTB.

Trụ sở chính: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM

Điện thoại: 028.35163885

Fax: 028.35163886

Mã chứng khoán: VTB

Mã ISIN: VN 000000VTB8

Website: www.vtb.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân của Công ty là một xưởng sản xuất nhỏ được thành lập vào năm 1973 của Công ty Sony, trải qua các giai đoạn phát triển từ Xưởng sản xuất cơ điện Tân Bình (năm 1975), Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (năm 1981), Xí nghiệp Viettronics Tân Bình (1983), đến năm 1991 thì được đổi tên thành Công ty Điện tử Tân Bình với hình thức sở hữu là doanh nghiệp nhà nước.
- Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.
- Lịch sử hình thành của Công ty có thể tóm lược ở bảng dưới đây:

Thời gian	Sự kiện
1981	Thành lập "Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình" thuộc Liên Hiệp các Xí nghiệp Điện tử, với tên giao dịch "Viettronics Tân Bình".
1983-1985	Đổi tên từ Nhà máy chế tạo tụ xoay thành "Xí nghiệp Viettronics Tân Bình" Đưa dây chuyền LR tụ xoay công suất 800.000 cái/năm vào hoạt động. Bắt đầu sản xuất mạch in.
1986	Thành lập phân xưởng lắp ráp Điện tử (tivi, radio...).
1991	"Xí nghiệp Viettronics Tân Bình" được đổi tên thành "Công ty Điện tử Tân Bình" mang tên giao dịch "Công ty Viettronics Tân Bình" đến tháng 06/2004. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất, lắp ráp, bảo hành, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm điện và điện tử.
1994	Thành lập liên doanh Sony Việt Nam.
1996	Thành lập liên doanh JVC Việt Nam.
1999	Tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Vitek.

Thời gian	Sự kiện
2000	Bắt đầu xây dựng thương hiệu VTB với các sản phẩm: tivi màu và các sản phẩm audio khác.
2001	Giới thiệu các sản phẩm Audio hệ thống âm thanh chất lượng cao mang thương hiệu VTB.
2002	Tham gia vào thị trường công nghệ thông tin nội địa với các sản phẩm máy tính mang thương hiệu VTB.
2004	Đầu tháng 07, chuyển đổi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.
2005	Tung ra thị trường sản phẩm Tivi màn hình tinh thể lỏng, màn hình máy tính tinh thể lỏng mang thương hiệu VTB.
2006	Tiếp tục khẳng định vị trí trong lĩnh vực CNTT Việt Nam qua việc cung cấp ra thị trường những model máy tính xách tay chuyên nghiệp, cao cấp đồng thời mở rộng và phát triển sản xuất về lĩnh vực Điện lạnh dân dụng.
12/2006	Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu
2007	Chuyển mảng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Vitek về thành phòng kinh doanh sản phẩm Vitek tại VTB.
2008	Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán Tp.HCM lên 11.982.050 cổ phiếu. Tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.
T08-2009	Công ty thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Việt Tân Bình, vốn góp chiếm 51% .
T11-2010	Công ty thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Vitek VTB Hà Nội, vốn góp chiếm 57%.
T04/2012	Công ty thành lập Công ty con lấy tên Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB, vốn góp chiếm 70%.
T05/2015	Thay đổi tên công ty từ Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình thành Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

Thời điểm niêm yết:

- Tháng 12/2006 Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu.
- Tháng 11/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 4.005.345 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán Tp. HCM lên 11.005.345 cổ phiếu.
- Tháng 12/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982.050 cổ phiếu.

- Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo hành và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện);
- ✦ Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê;
- ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo trì và mua bán các sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng.
- ✦ Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng.

Chi tiết: sản xuất khẩu trang, găng tay y tế, thiết bị y tế điện tử.

- ✦ Giáo dục nghề nghiệp

...

- Địa bàn kinh doanh: Tiêu thụ trong nước và xuất khẩu .

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công TY hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

- Các công ty con:

- ◆ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin VTB: 15 tỷ, góp 51 % vốn điều lệ.
 - Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
 - Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm máy tính và linh kiện máy tính.
- ◆ Công ty Cổ phần Vitek VTB Hà Nội: 6 tỷ, góp 57% vốn điều lệ.
 - Địa chỉ: Phòng 601, Tòa Nhà VIC Buiding, số 18 Ngụy Như Kontum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội
 - Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm điện tử- điện lạnh và điện gia dụng.
- ◆ Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB: 5 tỷ, góp 70% vốn điều lệ.
 - Địa chỉ: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
 - Lĩnh vực kinh doanh: Mua bán các sản phẩm điện tử mang thương hiệu JVC, Pioneer và điện gia dụng.

5. Định hướng phát triển:

a. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Định hướng của VTB trong thời gian tới là nhắm vào các mặt hàng mà dung lượng thị trường còn lớn bên cạnh việc nghiên cứu thêm các tiện ích mới trong các sản phẩm sản xuất đưa ra thị trường như máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh,.. nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

Chú trọng việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao: phát triển Tivi thông minh thế hệ 2, các phần mềm phục vụ cho các sản phẩm, phát triển thiết kế và sản xuất sản phẩm mới điện gia dụng và tủ lạnh, các thiết bị y tế, các sản phẩm định hướng Thành phố thông minh....

Tổ chức lại sản xuất theo hướng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng sản lượng, năng lực quản lý chất lượng và khả năng truy xuất sản phẩm.

Hoàn thiện cơ cấu sản phẩm: chú trọng xuất khẩu các sản phẩm thông minh cho thị trường Quốc tế.

Chú trọng xây dựng hệ thống phân phối, bảo hành và quảng bá thương hiệu, đồng thời có các biện pháp chặt chẽ để giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu.

Tiếp tục hoàn chỉnh các quy trình, thủ tục quản lý nội bộ.

Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia, đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB trên thị trường trong nước, khu vực .

Sử dụng, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển SXKD của Công ty.

b. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

*** Chăm lo đời sống cho nhân viên:**

Bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm suốt cả năm - ngay cả trong tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát tại TP.Hồ Chí Minh.

- Công ty duy trì các mức phúc lợi cho người lao động theo Quy chế công ty và theo Thỏa ước lao động tập thể: 3.500.000 đồng /năm

- Tiền thưởng năm cho nhân viên duy trì ở mức từ 2 đến 3 tháng lương.

- Mức thu nhập bình quân toàn công ty: 11.900.000 đồng/tháng

- Trong năm 2020, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp cho nên việc tổ chức cho nhân viên đi nghỉ mát hàng năm không thể tiến hành. Tuy nhiên chính sách nghỉ mát của Công ty vẫn được thực hiện theo thỏa ước lao động tập thể hiện hành: toàn bộ cán bộ công nhân viên được phát số tiền 3.000.000đ/người và 4 ngày nghỉ hưởng 100% lương để nghỉ mát tự túc

- Tổ chức thành công hội nghị NLĐ, xem xét lại điều khoản trong TỰLĐTT, các tiêu chuẩn phúc lợi như trong TỰLĐTT đều được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến quyền lợi của người lao động, quyền con người, thực hiện nghiêm túc việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ngoài ra công ty còn mua thêm cho NLĐ bảo hiểm tai nạn 24/24.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất.

- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm đúng quy định.

- Ngoài việc chăm lo cho NLĐ, chúng tôi còn chăm lo cho con em của NLĐ trong học hành, có quỹ khen thưởng hàng năm cho con em có thành tích cao trong học tập.

*** Các hoạt động đoàn thể xã hội :**

- Với tổ chức đoàn thể: Công đoàn phối hợp với Đoàn thanh niên phát động các phong trào TĐTT, văn nghệ mừng Đảng- Mừng Xuân năm 2020, 8/3, 30/4, Quốc tế lao động 1/5, Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, ngày phụ nữ Việt Nam 20-10.... thu hút nhiều người tham gia tạo không khí vui vẻ, gắn bó trong đời sống, trong công việc, khuyến khích lao động nữ tham gia các phong trào đoàn thể.

- Công tác xã hội: vận động toàn thể cán bộ công nhân viên làm công tác xã hội từ thiện với tổng số tiền làm công tác xã hội trong năm 2020 là 20,000,000 đồng

- Phát động và thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn

- Trong năm Công ty có nhận phụng dưỡng suốt đời cho 03 (ba) Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Tỉnh Bến Tre .

*** Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công ty:**

- Ban lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiệp vụ, những nơi có quan hệ trực tiếp với NLĐ phải luôn quan tâm đến nguyện vọng và các quyền lợi chính đáng của họ theo quy định của Pháp luật hiện hành, thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động. Về tài chính: chi tiêu rõ ràng, minh bạch.

- Ban Tổng Giám đốc cũng đã dành thời gian tiếp xúc với NLĐ khi có yêu cầu. Do làm tốt như trên nên trong năm qua không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Không khí trong toàn công ty vui tươi, đoàn kết, dân chủ.

6. Các rủi ro:

Năm 2020 là một năm có nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trên toàn thế giới, đặc biệt các Doanh Nghiệp sản xuất kinh doanh mặt hàng Điện Tử tại Việt Nam sự khó khăn còn gấp bội: thị trường trong nước sức mua giảm sút bởi ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, các sản phẩm ngoài nhu yếu phẩm không là lựa chọn ưu tiên của người tiêu dùng dẫn đến việc tiêu thụ sản phẩm chậm, hàng tồn kho rất lớn, song song đó việc Google dừng hỗ trợ app Youtube cho các hệ điều hành Android 4.4 gây thêm áp lực cho việc kinh doanh TV VTB, chi phí vận chuyển hàng nhập khẩu từ nước ngoài về Việt Nam tăng đột biến (gấp 3 lần so với chi phí vận chuyển cùng một lô hàng trong năm 2019)

Giá vàng lên xuống không ổn định, tỷ giá USD biến động không ngừng. Những khó khăn đó đã tác động trực tiếp đến tình hình SXKD của VTB.

Bên cạnh khó khăn trên, sự đóng băng của thị trường bất động sản cộng việc VTB không nằm trong danh mục các Doanh nghiệp được hỗ trợ giảm, giảm tiền thuế đất trong năm 2020 đó cũng là một trong những lý do chính ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty VTB trong năm.

Ngoài những khó khăn khách quan kể trên, còn có những nguyên nhân chủ quan đã tác động tới kết quả SXKD của công ty, đó là:

- Thương hiệu VTB cũng đã xây dựng được nhiều năm, tuy đã bắt đầu xây dựng được một số sản phẩm đặc trưng, riêng biệt nhưng do biến động về giá cả đầu vào (đặc biệt là chi phí vận chuyển hàng nhập khẩu từ nước ngoài) cũng như sự xâm nhập nhanh, mạnh của các thương hiệu mạnh trên thế giới, cùng với tâm lý thích hàng ngoại của người tiêu dùng, vì thế thương hiệu và sản phẩm VTB gặp nhiều khó khăn trên thị trường trong nước. Cùng một mức chất lượng sản phẩm, người tiêu dùng thường chỉ chấp nhận chi trả một số tiền cho sản phẩm mang thương hiệu VTB ít hơn từ 10 đến 20% so với các thương hiệu ngoại. Điều này dẫn đến lợi nhuận từ SXKD thấp.

- Đang trong giai đoạn tái cơ cấu và hoàn thiện bộ phận Bán hàng, do đó nhân lực chưa ổn định.

Tuy khó khăn rất nhiều nhưng với sự cố gắng của tập thể CB-NV trong năm 2020 công ty đã hoàn thành được kế hoạch về doanh số cũng như lợi nhuận đã đề ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Báo cáo riêng VTB (đã kiểm toán)**Đơn vị tính: Triệu đồng**

CHỈ TIÊU	TH 2020	KH 2020	TH 2020/ KH 2020
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác	103.450	149.000	69,4%
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	9.389	9.000	104,3%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.389	7.200	130,4%

Báo cáo hợp nhất VTB (đã kiểm toán)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	TH 2020	KH 2020	TH 2020/ KH 2020
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác	459.622	360.000	127,67%
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	33.266	20.000	166,3%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.847	16.000	167,8%

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành:

Danh sách các thành viên trong ban điều hành và Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

- | | |
|--------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Bùi Mạnh Hùng | Chủ tịch Hội Đồng quản trị |
| 2. Ông Vũ Dương Ngọc Duy | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3. Ông Văn Viết Tuấn | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Ông Đào Trung Thanh | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5. Ông Phạm Nguyên Anh | Thành viên Hội đồng quản trị |

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Vũ Dương Ngọc Duy | Tổng Giám đốc |
| 2. Ông Văn Viết Tuấn | Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Đào Trung Thanh | Phó Tổng Giám đốc |

Danh sách các thành viên Ban Kiểm Soát:

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1. Bà Lê Thị Lan | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Vũ Văn Tuấn | Kiểm soát viên |
| 3. Bà Đặng Thị Hạnh | Kiểm soát viên |

Kế toán trưởng:

- | | |
|----------------------------|----------------|
| 1. Bà Trương Thị Thùy Linh | Kế toán trưởng |
|----------------------------|----------------|

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**A. Ông Bùi Mạnh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: BÙI MẠNH HÙNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/04/1961
- Nơi sinh: Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: Số 15, ngõ 50, phố Kim Hoa, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật điện tử.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1987 đến 1990: Kỹ sư điện tử - Phòng 8 -V18, Bộ Công An.
 - Từ 1990 đến 1995: Kỹ sư phần mềm - Công ty Điện lực Hà Nội.

- Từ 1995 đến 1999: Giám Đốc kinh doanh- Văn phòng đại diện Công ty Equant (Singapore).
- Từ 1999 đến 2006: Giám Đốc Trung tâm hệ thống Thông tin số 3- Công ty FPT.
- Từ 2006 đến 06/2007: Chuyên viên -Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Từ 07/2007 đến 12/2009: Giám Đốc Chi nhánh TCT- Trung tâm kinh doanh và thị trường - Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Từ 01/2010 đến 02/2010: Thành viên HĐQT- Công Ty Cổ phần Viettronics Công Nghiệp.
- Từ 03/2010 đến 06/2014: Trưởng ban Kinh doanh -Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam, Chủ tịch HĐQT- Công Ty Cổ phần Viettronics Công Nghiệp.
- Từ 06/2014 đến 07/2016: Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc -Công ty Cổ Phần CNTT GENPACIFIC.
- Từ 07/2014 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách chung - Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Từ 09/2013 đến nay: Đảng ủy viên Đảng bộ -Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách chung - Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam, Ủy Viên BCH Đảng bộ -Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị- Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

B. Ông Vũ Dương Ngọc Duy - TV.HĐQT - Tổng Giám đốc:

- Họ và tên: VŨ DƯƠNG NGỌC DUY
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/07/1960
- Nơi sinh: Tp.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 68 Ba Vân, Phường 14, Q.Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028. 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1982-1986: Nhân viên kỹ thuật - Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (sau đổi tên là Viettronics Tân Bình)
 - 1986-1994: Trưởng phòng kỹ thuật -Công ty Viettronics Tân Bình
 - 1994-1998: Tổng trưởng phòng sản xuất -Công ty Sony Việt Nam
 - 1998-2000: Giám đốc kinh doanh -Công ty Sony Việt Nam.
 - 2000-2005: P.Tổng Giám đốc- Công ty JVC Việt Nam
 - 2005-2012 : P. Tổng Giám đốc -Công ty CP Viettronics Tân Bình
 - 2012- nay : Tổng Giám đốc- Công ty CP Viettronics Tân Bình

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc - Công ty CP Viettronics Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 238.861 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

C. Ông Văn Viết Tuấn – TV.HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc

- Họ và tên: VĂN VIẾT TUẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/04/1967
- Nơi sinh: Phú yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 15 Trần Doãn Khanh , Phường Đa Kao , Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028. 35163885
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử , kỹ sư cơ khí , cử nhân kinh tế .
- Quá trình công tác :
 - Tháng 08/1989->11/1994: Kỹ sư, trưởng phòng kỹ thuật - Công ty Viettronics Tân Bình Số 06 Phạm Văn Hai, Quận Tân Bình TP HCM
 - Tháng 11/1994->09/2008: Trưởng phòng kỹ thuật, cơ điện và nghiên cứu phát triển Trưởng bộ phận cung ứng kế hoạch, mua hàng, kho vận và kỹ thuật linh kiện, Giám đốc kiểm soát sản xuất- Công ty Sony Việt nam số 248A Nơ trang Long, Quận Bình Thạnh TP HCM
 - Tháng 10/2008->01/2013: Phó Tổng giám đốc - Cty TNHH Quang Trí Lô F6B, Khu Công Nghiệp Việt Hương II, Bến Cát, Bình Dương
 - Tháng 4/2013 ->04-2016: Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình số 248A Nơ trang Long, Quận Bình Thạnh TP HCM
 - Tháng 04/2016-> nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình số 248A Nơ trang Long, Quận Bình Thạnh TP HCM
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 82.500 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: không

D. Ông Đào Trung Thanh – TV.HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : ĐÀO TRUNG THANH
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/08/1965
- Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: 79 Trần Kế Xương, Phường 7 , Quận Phú Nhuận, Tp.HCM

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (028) 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế- chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1988- 1990: Kế toán tổng hợp- Công ty LD Tổng hợp Lâm Hà ,TP HCM
 - 1991-1997: Kế toán tổng hợp- Công ty Điện Tử Tân Bình
 - Từ 1997-2004: Phó phòng kế toán- Công ty Điện Tử Tân Bình.
 - Từ 2004 – 2014: Kế toán trưởng- Công ty CP Viettronics Tân Bình.
 - Từ 2014- nay: Phó Tổng Giám Đốc- Công ty CP Viettronics Tân Bình.
 - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc- Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 70.605 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

E. Ông Phạm Nguyên Anh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: PHẠM NGUYỄN ANH
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/03/1981.
- Nơi sinh: Quảng Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ninh.
- Địa chỉ thường trú: Nhà B1 dãy B khu nhà ở cụm 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Thạc sĩ.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh, Kỹ sư tự động hóa.
- Quá trình công tác:
 - Từ 6/2006 - 07/2008: Cán bộ phòng Kế hoạch Kỹ thuật- TT Công Nghệ, Công Ty Cổ Phần Viettronics Đồng Đa.
 - Từ 08/2008 - 01/2012 : Cán bộ kỹ thuật Nhóm dự án 1- Công Ty Cổ Phần Viettronics Công Nghiệp.
 - Từ 02/2012 - 09/2012: Chuyên viên ban Phát triển kinh doanh và Công nghệ- Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
 - Từ 10/2012 - 06/2014: Phó Ban kinh doanh - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
 - Từ 07/2014 - 05/2015: Phó ban, Phụ trách Ban kinh doanh - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
 - Từ 06/2015 - 12/2015: Trưởng Ban kinh doanh - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
 - Từ 12/2015- nay: Trưởng Ban kinh doanh số 1 - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kinh doanh số 1 - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam, Thành viên HĐQT- Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng

- Họ và tên: TRƯƠNG THỊ THÙY LINH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/09/1977
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 8/2/1 Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1999 đến giữa năm 2003: Làm nhân viên kế toán - Công ty TNHH Hoàn Long Computer.
 - Từ giữa năm 2003 đến giữa năm 2007: Làm phó phòng kế toán - Công ty CP Công Nghệ Việt.
 - Từ giữa năm 2007 đến tháng 3 năm 2016: Làm phó phòng kế toán - Công ty CP Viettronics Tân Bình .
 - Từ tháng 4 năm 2016 đến nay: Làm kế toán trưởng - Công ty CP Viettronics Tân Bình .
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

A. Bà Lê Thị Lan - Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: LÊ THỊ LAN
- Giới tính: Nữ.
- Ngày tháng năm sinh: 21/08/1990.
- Nơi sinh: Thanh Hóa.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú: 84/20K đường Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0283 5163885
- Trình độ văn hoá: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế- Chuyên ngành Kế toán.
- Quá trình công tác:
 - Từ 2009 đến 03/2019: Nhân viên- Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
 - Từ 04/2019- nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

B. Ông Vũ Văn Tuấn - TV Ban kiểm soát.

- Họ và tên: VŨ VĂN TUẤN.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/05/1981.
- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Số 9, Ngõ 61 Định Công, Phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế- Chuyên ngành kế toán.
- Quá trình công tác:
 - Từ 01/2007– 05/2007: Nhân viên phòng kế toán- Công Ty Cổ Phần Viettronics Medda.
 - Từ 06/2007 –04/2009: Nhân viên phòng kế toán- Công Ty Cổ Phần Viettronics Đồng Đa.
 - Từ 05/2009 –10/2017: Nhân viên tại Ban tài chính Kế toán - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
 - Từ 11/2017- nay: Phó trưởng Ban tài chính kế toán - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó trưởng Ban tài chính kế toán - Tổng Công Ty Cổ Phần Điện Tử và Tin Học Việt Nam.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Các khoản nợ đối với công ty : Không

C. Bà Đặng Thị Hạnh - TV Ban kiểm soát.

- Họ và tên: ĐẶNG THỊ HẠNH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1974
- Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 266/100 Tôn Đản, P.8, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế- Chuyên ngành kế toán, Cử nhân Luật học.
- Quá trình công tác:

- Tháng 05/1995- đến nay: Công tác tại Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Nhân viên Phòng Quản lý cho thuê- Công ty CP Viettronics Tân Bình.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 456 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

III. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2020

1. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

Không thay đổi.

2. Thay đổi kế toán trưởng:

Không thay đổi

3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Không thay đổi

4. Thay đổi Ban Kiểm Soát:

Không thay đổi

5. Số lượng cán bộ, nhân viên :

Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm hiện nay: Tổng số lao động: 120 người, trong đó: 78 nam, 42 nữ.

+ Trình độ chuyên môn:

- Đại học và trên đại học : 50 người
- Cao đẳng : 04 người
- Trung học chuyên nghiệp : 21 người

Lao động phổ thông : 45 người

+ Trình độ văn hóa: 12/12 (tất cả cán bộ CNV)

+ Chất lượng lao động nhìn chung là cao, được huấn luyện tốt, có tinh thần làm việc và kỷ luật cao.

6. Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn thực hiện theo đúng Bộ luật lao động, Điều lệ, Nội quy công ty và người lao động luôn được công ty bảo đảm về việc làm, đời sống.

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2020: 11.900.000 đồng/tháng

Các chính sách đối với người lao động:

▪ Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

– Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

– Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

▪ Chính sách lương:

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

▪ **Chính sách thưởng:**

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

▪ **Các chính sách khác:**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm an sinh xã hội cho người lao động theo pháp luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên.

Công ty thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, BHTN... theo đúng chính sách nhà nước ban hành.

7. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
<i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	260.647	233.794	
Doanh thu thuần	143.082	90.320	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.623	9.077	
Lợi nhuận khác	342	312	
Lợi nhuận trước thuế	8.965	9.389	
Lợi nhuận sau thuế	7.339	9.389	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5,87%	7,3%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,36	3,35	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
$\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,72	1,17	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,28	0,20	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,38	0,26	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			

+ Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	1,13	0,54	
+ Vòng quay tổng tài sản: $\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản}}$	0,55	0,39	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,13%	10,4%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,89%	5,04%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,82%	4,02%	
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,0%	10,1%	

c. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

- ◆ Hiện nay toàn bộ cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông. Tổng số cổ phiếu tính đến ngày **24/11/2020** (ngày đăng ký cuối cùng để chi cổ tức năm 2019 và tạm ứng và ứng đợt 1 năm 2020) là: **11.982.050** cổ phiếu (mệnh giá: 10.000đ/1 cổ phiếu).
- ◆ Trong đó 1 cổ đông lớn nắm giữ là **6.654.960** cổ phiếu, chiếm 55,54%, **1.177.530 CP** quỹ chiếm 9,83% Còn lại **4.149.560** cổ phiếu chiếm **34,63%** bao gồm các cổ đông trong và ngoài nước (Bao gồm tổ chức và cá nhân)

ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU	Số lượng (Người)	Giá trị cổ phiếu (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
TRONG NƯỚC	969	118,117,850,000	98.58
HĐQT, BGD	3	3,919,660,000	3.27
Cổ phiếu quỹ	1	11,775,300,000	9.83
Cá nhân	936	35,796,130,000	29.87
Tổ chức	29	66,626,760,000	55.61
NƯỚC NGOÀI	46	1,702,650,000	1.42
Cá nhân	36	216,610,000	0.18
Tổ chức	10	1,486,040,000	1.24
TỔNG CỘNG	1,015	119,820,500,000	100

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Nhận định chung:

- Thị trường trong nước sức mua giảm trầm trọng, các mặt hàng truyền thống của VTB như đầu Karaoke, loa, ampli, tủ lạnh doanh số tiếp tục suy giảm.
- Giá đầu ra tiếp tục giảm, giá đầu vào tăng đột biến nguyên nhân do sự tăng giá vận chuyển nguyên vật liệu nhập khẩu từ nước ngoài: đặc biệt từ Trung Quốc về Việt Nam.
- Với sự cố gắng tìm hướng đi mới để tồn tại và phát triển, trong năm 2020 Công ty đã đưa vào hoạt động kinh doanh một số ngành nghề mới để tăng thêm lợi nhuận như: sản xuất khẩu trang, sản xuất một số thiết bị điện tử y tế như máy dò thân nhiệt tự động, thiết bị kiểm soát khai báo y tế tự động cho các bệnh nhân khám bệnh ở các bệnh viện

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**Tổng doanh thu:**

- Theo báo cáo riêng (đã kiểm toán): **103,45 tỷ** - Đạt **69,4 %** so với KH là **149,0 tỷ**
- Theo báo cáo hợp nhất (đã kiểm toán): **459,62 tỷ** - Đạt **127,67%** so với KH **360,0 tỷ**

Tổng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo báo cáo riêng (đã kiểm toán): **9,39 tỷ** - Đạt **104,3 %** so với KH là **9,0 tỷ**
- Theo báo cáo hợp nhất (đã kiểm toán): **33,27 tỷ** - Đạt **166,3%** so với KH **20,0 tỷ**

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo báo cáo riêng (đã kiểm toán): **9,39 tỷ** – Đạt **130,4%** so với KH là **7,2 tỷ**
- Theo báo cáo hợp nhất (đã kiểm toán): **26,85 tỷ** – Đạt **167,8%** so với KH là **16 tỷ**

---> Trước tình hình dịch bệnh Covid- 19 đang ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến kinh tế toàn cầu, nhưng với sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV, Công ty CP Viettronics Tân Bình đã hoàn thành các mục tiêu về Doanh thu và lợi nhuận đề ra.

2. Kiểm điểm lại các mục tiêu đề ra tại Đại hội thường niên năm 2020

Với các định hướng và mục tiêu đã trình bày tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, trong năm qua HĐQT và Ban TGD Công ty đã triển khai và kết quả 6 chương trình trọng điểm như sau:

a. Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt những sản phẩm phục vụ cho công nghiệp 4.0 . Phát triển TV thông minh thế hệ 2, các phần mềm phục vụ cho các sản phẩm , phát triển thiết kế và sản xuất sản phẩm mới điện gia dụng và tủ lạnh

Trong năm VTB đã tiếp tục phát triển các sản phẩm TV thông minh có tính năng SOS, giải quyết các khó khăn do Google dừng hỗ trợ Adroid 4.4. Phát triển dòng sản phẩm vật lý y tế như khẩu trang, sản phẩm điện tử y tế như máy đo thân nhiệt tự động, thiết bị khai báo y tế tự động

b. Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh cả Nam và Bắc, phát triển kinh doanh và hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới như thương mại điện tử, bán hàng qua TV và các hình thức khác phù hợp với xu thế phát triển thị trường.

Năm 2020 là năm khó khăn cho việc kinh doanh các sản phẩm truyền thống. Từ đầu năm do dịch Covid nên các sản phẩm tiêu thụ chậm, công nợ quá hạn nhiều do đó phải tiến hành thu hồi sản phẩm để giảm công nợ dẫn đến hạch toán lỗ đặc biệt với sản phẩm TV. Sản phẩm Karaoke vi tính gần như không tiêu thụ được do xu thế thị trường chuyển dần sang Karaoke online không bản quyền...

Quảng cáo trên báo giấy:



Quảng cáo trên báo mạng:

VTB đặt mục tiêu trở thành hãng công nghệ hàng đầu

Tại Việt Nam và Core với nhiều tính năng của Việt

Thật nghiêm túc cloud karaoke của VTB

Thị trường Việt hút người tiêu dùng

Máy tính nhỏ gọn dành cho gia đình

VTB phát triển tivi karaoke thông minh Sansui

Smart tivi VTB 49 inch 4K UHD (43457KG) của Viettronics Tân Bình (VTB) đang gây được sự chú ý của người tiêu dùng nhờ giá cả phải chăng, chất lượng hình ảnh tốt, tích hợp nhiều tính năng hiện đại. Cụ thể, sản phẩm có màn hình rộng 49 inch và độ phân giải 4K chuẩn độ chính xác cao, giá 6,99 triệu đồng. Trong khi những chiếc Smart tivi loại có kích thước tương tự, giá bán lẻ tại hàng chục triệu đồng.

Thị trường Việt hút người tiêu dùng, nhờ thế mà sản phẩm thông minh giá phải chăng đang là xu hướng quan trọng ở Việt Nam. Sản phẩm thông minh giá phải chăng đang là xu hướng quan trọng ở Việt Nam. Sản phẩm thông minh giá phải chăng đang là xu hướng quan trọng ở Việt Nam.

VTB giảm giá mạnh dịp lễ

Bức xạ hướng đến giá trị cộng thêm cho người tiêu dùng

Thật nghiêm túc cloud karaoke của VTB

VTB phát triển tivi karaoke thông minh Sansui

Smart tivi VTB 49 inch 4K UHD (43457KG) của Viettronics Tân Bình (VTB) đang gây được sự chú ý của người tiêu dùng nhờ giá cả phải chăng, chất lượng hình ảnh tốt, tích hợp nhiều tính năng hiện đại. Cụ thể, sản phẩm có màn hình rộng 49 inch và độ phân giải 4K chuẩn độ chính xác cao, giá 6,99 triệu đồng. Trong khi những chiếc Smart tivi loại có kích thước tương tự, giá bán lẻ tại hàng chục triệu đồng.

Quảng cáo trên bảng hiệu, quầy kệ trên thị trường:





c. Bên cạnh sản xuất sản phẩm thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan, phát triển sản xuất gia công, sản xuất OEM ít nhất một thương hiệu khác, định hướng VTB thành công ty sản xuất và gia công điện tử lớn tại Việt Nam.

Trong năm đã xây dựng nhiều dự án liên kết sản xuất kinh doanh với các thương hiệu nước ngoài như Hisense, Toshiba, Konka... nhưng đều bị tạm dừng do cách ly xã hội, dừng các chuyến bay quốc tế

Các chương trình này sẽ tái khởi động khi dịch bệnh được kiểm soát.

d. Hoàn thành các thủ tục pháp lý gia hạn thuê đất 50 năm cho mặt bằng 248A Nơ Trang Long , thủ tục pháp lý cho dự án 06 Phạm Văn Hai.

+ Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long

- Ngày 21/09/2020, Công ty VTB nhận được văn bản số 8476/STNMT-QLĐ của Sở TNMT Tp.HCM về việc lấy ý kiến việc sử dụng đất tại số 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh. Theo đó, Sở TNMT đề nghị Công ty VTB báo cáo về việc tại thời điểm cổ phần hóa có xác định giá trị quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc vào giá trị doanh nghiệp hay không? Tỷ lệ % vốn nhà nước tại thời điểm hiện tại? Hiện trạng quá trình sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ tiền thuê đất, mục đích sử dụng đất?

- Thực hiện yêu cầu trên của Sở TNMT Tp.HCM, ngày 02/10/2020 Công ty VTB có báo cáo số 138/CV-VTB-2020 gửi Sở TNMT.

Hiện nay Công ty VTB đang chờ phản hồi tiếp theo từ UBND Tp.HCM.

+ Báo cáo thực hiện việc Hợp tác đầu tư tại số 06 Phạm Văn Hai

- Sau một thời gian chờ đợi UBND Tp.HCM ra quyết định hoán đổi đất cũng như gia hạn việc thuê đất nhưng vẫn không có kết quả, ngày 29/09/2020 Công ty VTB đã gửi văn bản số 137/CV-VTB-2020 về việc kiến nghị UBND Tp.HCM chủ trì hợp xử lý vướng mắc, khó khăn của Công ty Viettronics Tân Bình đối với khu đất số 06 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình. Văn bản được gửi đến ông Trần Lưu Quang (Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Tp.HCM) và ông Võ Văn Hoan (Phó Chủ tịch UBND Tp.HCM)

- Hiện nay Công ty VTB đang chờ phản hồi từ UBND Tp.HCM.

e. Hoàn thành và đưa vào vận hành nhà máy điện tử VTB Cát Lái

Hình cảnh công trình đã được hoàn thành:



Dây chuyền sản xuất TV- Cát Lái:



Dây chuyền sản xuất khẩu trang y tế:



f. Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia, đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB trên thị trường trong nước, khu vực .

Trong năm qua trong các hoạt động Văn Hóa, công ty đã đưa 5 giá trị cốt lõi VTB : Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành chuẩn mực của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ , khen thưởng, kỷ luật Đồng thời xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng và duy trì Thương hiệu Quốc gia, hoạt động xây dựng văn hóa VTB.

+ Ngày hội văn hóa 2020 (18/01/2020)

- Âm thực gây quỹ “Cây mùa xuân cho trẻ em”: số tiền thu được là 4,561,500 đồng



- Trò chơi vận động: Đua xe máy chậm



- Lễ tổng kết năm 2019:



- Các tiết mục văn nghệ, xổ số



- Khai trương hái lộc, lì xì đầu năm (11/02/2020)



- Poster tuyên truyền & Phát thanh phòng chống Covid -19:



- Hoạt động ngày Quốc Tế Phụ Nữ 8-3-2020

Hưởng ứng hoạt động “Áo dài – Di sản văn hóa Việt Nam” vào ngày 05-06/03/2020





- Xây dựng và duy trì “Góc Thư Giãn” (Từ T05/2020)



- Hoạt động môi trường:
Ngày Chủ Nhật Xanh (Do Đoàn Thanh niên phát động)



- Hoạt động ngày Phụ Nữ Việt Nam 20-10-2020
Tặng hoa và chụp hình lưu niệm



- Hoạt động Xã Hội:
Phối hợp Cộng đoàn vận động hỗ trợ bà con bị thiên tai ở Miền trung: 20 triệu (23/10/2020)



- Phối hợp Đoàn TN Khối & Cộng đoàn Khối tổ chức thi Karaoke “ Tiếng hát TN CN – Người Lao động khối Công thương 2020” (14/11/2021)



- Hoạt động Kỷ niệm ngày Quốc tế Đàn ông 19/11/2020



- Phối hợp Chi Bộ tổ chức Hội thảo chuyên đề (21-22/11/2020)



- Tổ chức huấn luyện An toàn lao động (28/11/2020)



- Tổ chức tặng quà nhân ngày Noel 24/12/2020 và Họp mặt Cựu quân nhân nhân ngày 22/12/2020 (Hoạt động nhóm mẫu)



Trong năm Công ty đã được trao các danh hiệu quan trọng:

- Thương hiệu Quốc Gia 2020-2022 cho các sản phẩm Điện tử, Điện lạnh, Công nghệ thông tin.
- Hàng Việt Nam Chất Lượng cao 2020-2021: VTB tiếp tục nhiều năm liền là hàng Việt nam Chất Lượng cao.
- Doanh nghiệp có chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất ngành Công nghiệp điện tử trên sàn Chứng Khoán Việt Nam năm 2020 của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt nam.



Lễ trao chứng nhận: Thương Hiệu Quốc Gia 2020-2022





3. Các dự án Sản xuất kinh doanh 2021:

A. Sản phẩm điện tử truyền thống: LED TV, Audio, Tủ lạnh, máy tính, KOK, + Định hướng chung:

- a. R&D phân công nhân viên nghiên cứu xu thế các hãng (qua web site các hãng lớn, VD Sony.jp,...) về âm thanh, hình ảnh, tính năng tích hợp, chipset, công nghệ hiển thị Panel (QLED, OLED,... new technology..)
- b. Xu thế tích hợp các sản phẩm riêng lẻ trong môi trường (Eco system), đồng nhất hệ điều khiển, từ trong nhà => xã hội.
- c. Nghiên cứu cập nhật thị trường (hệ điều hành, UI, app...) các hãng cùng phân khúc.
- d. Các tính năng công thêm SMS, đo độ ẩm, bụi, lọc không khí, đuổi ruồi muỗi, côn trùng, báo động, nguồn nước, điện...)
- e. Xu thế Youtube/ Google/ Facebook về tác quyền.
- f. Xu thế nhu cầu tiêu dùng trong xã hội.



+ Sản phẩm 2021:

a. LED TV:

a1. Xử lý tồn kho đến 1st HF 2021:

Android 4.4 => Modify theo 3 hướng: upgrade lên 8.1 thay đổi UI, upgrade lên android 9.0 bằng tích hợp android box và coding, upgrade lên new main board 9.0/ 10.0. tùy giá cả và xu thế thị trường.

a2. Tiếp tục nghiên cứu SX LED TV theo xu thế thị trường Android 9.0, 10.0, ... frameless, và các công nghệ engine, tích hợp mới... => Bắt đầu từ 2nd HF 2021

a3. Tiếp tục nghiên cứu tích hợp các hướng app cộng thêm:

SMS (năm 2020 đã bán theo các chương trình dự án báo động khẩn cấp trong gia đình và học đường...:

TV: bán được 400 TV, trị giá gần 3 tỷ , thắng thầu dự án nhờ tính năng đặc biệt của TV này)

2021 phát triển các phiên bản nâng cao để tạo lợi thế đấu thầu.

Phát triển thêm app: Đo độ ẩm, bụi, lọc không khí, đuổi ruồi muỗi, côn trùng, báo động, nguồn nước, điện.



a4. Phát triển dự án sản xuất liên kết dự án Toshiba:

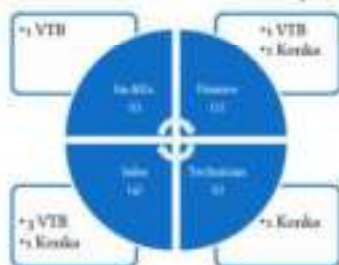
Do tình hình giá thành Panel lên rất cao (gần 40%), giá bộ linh kiện lên trên 30%, đồng thời do dịch n.CoV, hệ thống logistics toàn cầu đang tắc nghẽn nghiêm trọng, giá vận chuyển container lên gấp 3 lần trong các tháng vừa qua, dẫn đến việc nhập linh kiện sản xuất mới rất khó khăn, việc liên kết sản xuất kinh doanh Toshiba/Hisense- Winsan-VTB (SKD) phải trì hoãn ít nhất đến tháng 4/2021.



a5. Phát triển dự án liên doanh hãng Konka (China):

Tương tự dự án Toshiba, giá bộ linh kiện và giá vận chuyển container lên rất cao, mặt khác CEO của tập đoàn Konka có sự thay đổi và dịch bệnh làm họ chưa có điều kiện sang làm việc trực tiếp với lãnh đạo VTB dẫn đến việc liên doanh Konka-VTB phải trì hoãn ít nhất đến tháng 4/2021.

KONKA - VTB business cooperation plan



a6. LED TV Sansui bắt đầu chuyển động (hai tháng qua bán được khoảng 1200 TV với một nhà phân phối lớn ở Vĩnh Long cho cả Miền Tây và Siêu thị Điện máy lớn ở TP HCM. Tuy nhiên doanh số chưa đáp ứng như kỳ vọng và hết loạt 2500 máy sẽ gặp khó khăn khi thị trường linh kiện tăng giá cao.

a7. Tiếp tục bám dự án xuất TV đi Cuba (nếu không có dịch bệnh thì đã xuất từ tháng 7/2020, tuy nhiên sắp tới cũng sẽ khó khăn do giá linh kiện lên cao)

b. TỦ LẠNH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN LẠNH:

b1. Xử lý tồn kho linh kiện và thành phẩm nội địa (>300 tủ) HF 2021 :

b2. Tiếp tục chương trình sản xuất xuất khẩu đi Cuba (33 container – 4620 chiếc)
=> Bắt đầu từ 2nd HF 2021

b3. Tiếp tục các hướng hợp tác gia công máy lạnh với các đối tác khác.

c. KARAOKE, AMPLI, LOA:

c1. Xử lý bán tồn kho, đặc biệt là kênh dự án và thị trường phía Bắc.

c2. Tạm ngưng thực hiện hợp đồng tác quyền âm nhạc (không thực hiện luôn tính năng KOK offline cho LED TV nhập mới).

c3. Tiếp tục theo dõi xu thế KOK và nhu cầu thị trường tùy vào chính sách vĩ mô về truyền thông đối với FB, Google, Youtube...

d. MÁY TÍNH :

d1. Nghiên cứu các cấu hình, chuẩn bị bài cài dự án cho 2021 (mục tiêu > 3000 sản phẩm) => Kết hợp R&D tích hợp các tính năng Smart lock, Smart SMS, mạch đuổi côn trùng, face ID khởi động máy...)

d2. Kết hợp Cty XeleX phát triển Tablet VN cho các chương trình dự án.

Stt	Sản phẩm	Thực hiện	Thời gian	Chú thích
		Sản xuất 1.350 bộ PCSMS theo đơn đặt hàng dự án.	Quý II & Quý III	Tính năng nhắn tin SMS báo động khi PC bị can thiệp trái phép: đầu tiên và duy nhất PC VTB có tính năng này. 2021: Tiếp tục phát triển tính năng định vị vệ tinh GPS SIM 4G – truy tìm thiết bị mất cắp.



B. Sản phẩm điện tử Y TẾ: vật tư y tế và thiết bị y tế.

+ Định hướng chung:

- a. R&D kết hợp Phòng kinh doanh phân công nhân viên nghiên cứu xu thế các hãng (qua web site các hãng lớn) và thị trường.
- b. Phân tích SWOT
- c. Phân tích thị trường, sản phẩm tương tự, đối thủ cạnh tranh, chất lượng và định vị phân khúc, chiến lược kinh doanh, cơ sở pháp lý, lợi thế, thị trường trong nước (theo địa lý, theo kênh phân phối,), thị trường Quốc tế...



+ Sản phẩm 2021:

a. KHẨU TRANG:

a1. Hoàn tất giai đoạn I:



a2. Triển khai giai đoạn II (phát triển thêm một line sản xuất đầu tư giá rẻ và năng suất # 80% line thứ nhất)

Hiện cung cấp cho Pharmacy đến PO06 (đến Tết âm lịch) cho hai loại là hộp 50 chiếc và túi 10 chiếc.

(203.000 hộp # 10.150.000 triệu chiếc và 80.000 túi # 800.000 chiếc => Tổng công khoảng 11 triệu chiếc.

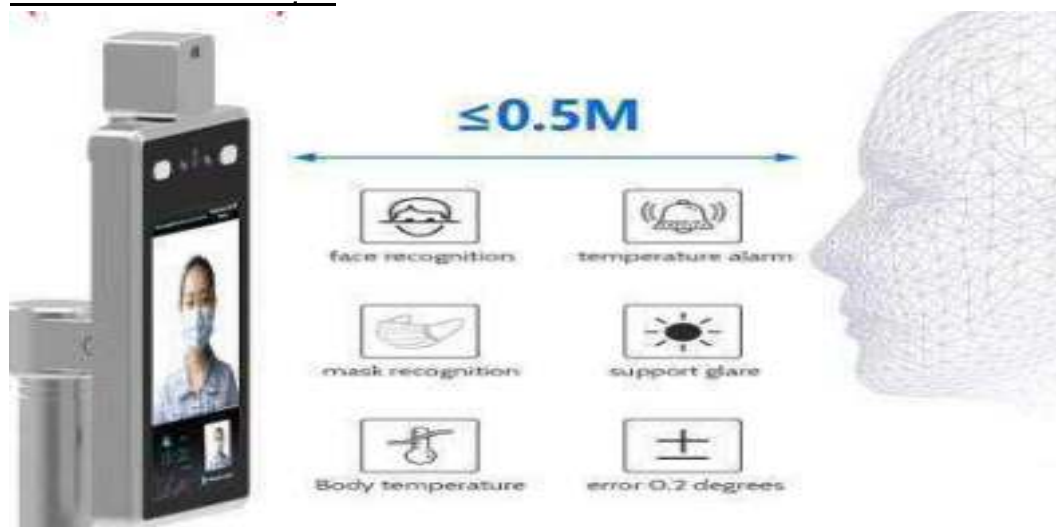


a3. Phát triển khẩu trang giá rẻ, đạt tiêu chuẩn tối ưu, không phải tối đa.

a4. Phát triển thương hiệu khẩu trang VTB

Hiện đã bán vào Cty thuốc sĩ, thị trường miền Bắc, tuy nhiên số lượng còn rất thấp so với khách hàng chủ lực là Pharmacy.

a5. OEM khẩu trang cho đại lý ở Miền Tây (số lượng 1000 hộp giữa tháng 1 giao hàng).

b. CAMERA TÂM NHIỆT:

b1. Tính năng tầm nhiệt, kết hợp máy rửa tay, đóng/ mở cửa, chấm công...

b2. Đã bán cho Nhiệt điện Thủ Đức

c. BẢN NÂNG CẤP: Robot khai báo y tế hiện rất hot cho các Bệnh viện

c1. Tính năng: Công nghệ AI khai báo y tế, phát hiện khẩu trang, đo thân nhiệt, phun rửa tay khử khuẩn, chụp hình lưu trữ, in nhãn dán sàng lọc, barcode, báo mức nước rửa tay, báo động...

c2. Triển khai: Đã present cho BV Hùng Vương, khách hàng đã đồng ý mua và sẽ demo cho Đoàn Công tác Bộ Y tế và các bệnh viện khác ngày 27.01.2021 này.



Đồng hành cùng bạn
Vượt cạn an toàn



d. SMART CLOCK (đồng hồ thông minh – Xuất khẩu đi Úc)

d1. Tính năng: Kết hợp với Cty NHTH, chuyên thiết kế sản phẩm thực hiện.



Specifications:	
LED	LED matrix display, resolution (30x40 dot size), red color (shangpinke)
Audio	Audio out, stereo 2 x 2W (shangpinke)
Microprocessor unit	Microprocessor unit, using dual core M321 with clock rate 240MHz each core
Ethernet	Ethernet 10/100
WiFi	WiFi Using WIFI 2.4GHz, IEEE 802.11 b/g/n (M321) with 100Mbps FCC 3AC12-ESP8266W00M82U
Basic config	Basic config using web interface
Update program	Update program "Over the Air" - OTA
Encrypt	Encrypt AES128 to secure data
Power adapter	Power adapter 12VDC,2A (included) or For 900 (not Type) 10/100 Model B
Operating temperature	Operating temperature 0-40°C
IP65	IP65, using outdoor
Weight	Weight: 7500 gram
Dim	Dim: 327x121x118 (mm)

d2. Thời gian triển khai: tháng 3/2021 : 1st Order 1000 sets, lắp tại Phòng sạch Nm Cát lái

e. CÁC THIẾT BỊ PHỔ CẬP:

- e1. Tìm hiểu thị trường, liên kết SX kinh doanh các hãng lớn như OMRON, HP..
- e2. Nghiên cứu phân phối:



C. Sản phẩm theo định hướng Thành phố Thông minh (theo các mốc thời gian 2025, 2030, 2045)

1. Sản phẩm IoT (robot y tế, robot giáo dục, robot Công nghiệp, robot nông nghiệp..)
2. Sản phẩm chế biến tinh, năng lượng xanh
3. Sản phẩm giao thông thông minh, IoT phương tiện giao thông công cộng và cá nhân (bus, oto, xe máy...)
4. Liên doanh, liên kết các nhà mạng, các tập đoàn Viễn thông có phát cơ sở hạ tầng để sx thiết bị đầu cuối.
(Viettel 5G, Mobil Phone, VNPT...)
5. Hành chính công ...
6. Môi trường thông minh (nước thải, chất lượng không khí, cường độ ánh sáng ..)
7. Giáo dục thông minh (thẻ tích hợp học phí, điểm, học bạ, bằng cấp, chứng chỉ, cantin, thư viện ...)
8. Y tế thông minh (account để đăng ký khám bệnh, tính toán đường đi để hẹn giờ...)
9. Thực phẩm thông minh : Phương thức kiểm tra nhanh chất lượng thực phẩm...
(thiết bị cá nhân, thiết bị bán cho siêu thị, cửa hàng...)
10. Nhà máy thông minh (Smart factory).
11. F&B Sales Point...
12. SX Sensor thông minh

4. Kế hoạch doanh số và lợi nhuận năm 2021:

- Báo cáo riêng:
KH doanh số: 125,0 tỷ - Tăng 20,8% so với TH 2020 là 103,4 tỷ
KH lợi nhuận trước thuế: 11,0 tỷ - Tăng 20,7% so với TH 2020 là 9,1 tỷ
- Báo cáo hợp nhất:
KH doanh số: 330,0 tỷ - Đạt 72,2% so với TH 2020 là 456,9 tỷ
KH lợi nhuận trước thuế: 18,0 tỷ - Đạt 53,8% so với TH 2020 là 33,4 tỷ

5. 6 Chương trình trọng điểm năm 2021

5.1. Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt những sản phẩm phục vụ cho công nghiệp 4.0 . Đầu tư và phát triển công nghệ cho sản phẩm điện tử y tế, vật tư y tế

5.2. Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh cả Nam và Bắc, phát triển kinh doanh và hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới như thương mại điện tử, bán hàng qua TV và các hình thức khác phù hợp với xu thế phát triển thị trường. Chú ý phát triển kinh doanh thị trường các sản phẩm điện tử y tế và vật tư y tế.

5.3. Bên cạnh sản xuất sản phẩm thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan, phát triển sản xuất gia công , sản xuất OEM ít nhất một thương hiệu khác , định hướng VTB thành công ty sản xuất và gia công điện tử lớn tại Việt Nam.

5.4. Hoàn thành các thủ tục pháp lý gia hạn thuê đất cho mặt bằng 248A Nơ Trang Long , thủ tục pháp lý cho dự án 06 Phạm văn Hai.

5.5. Hoàn thành và đưa vào vận hành nhà máy điện tử VTB Cát Lái

5.6. Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia , đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB trên thị trường trong nước, khu vực .

6. Khẩu hiệu của năm 2021:

Năm 2020 khẩu hiệu của VTB là “Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Hiệu quả” với ý nghĩa VTB sẽ hoạt động trên cơ sở sáng tạo trong công nghệ, chuyên nghiệp trong công việc và hiệu quả trong hoạt động

Tiếp tục tinh thần của các năm, năm 2021, để chào mừng 40 năm thành lập và phát triển công ty, khẩu hiệu của chúng ta là:

VTB 40 NĂM ĐỒNG HÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Với ý nghĩa:

VTB trong 40 năm qua đã và sẽ tiếp tục

Đồng hành với nhân viên, với khách hàng và trên hết với xã hội

Trên cơ sở

Phát triển công nghệ, sản phẩm và quan trọng nhất là phát triển con người.

7. Tầm nhìn năm 2021:

Với Tầm nhìn Định hướng phát triển về công nghệ, VTB sẽ tiếp tục phấn đấu trở thành một trong những công ty công nghệ hàng đầu ở Việt Nam, việc nghiên cứu phát triển công nghệ theo định hướng trên là cần thiết cho năm 2021.



Năm 2020, trong bối cảnh có nhiều khó khăn của cả xã hội đặc biệt ảnh hưởng bởi dịch bệnh, cách ly xã hội chúng ta đã nỗ lực thực hiện được nhiều điều và kết quả SXKD đạt được có thể chấp nhận được.

Những việc thực hiện được trong năm, đặc biệt hướng đi mới về việc sản xuất khẩu trang và một số thiết bị điện tử y tế trên cơ sở công nghệ 4.0 đã tạo được những tiền đề tốt cho tính khả thi của việc thực hiện các mục tiêu quan trọng năm 2021 và những năm về sau

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:**A. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2020:****- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Bùi Mạnh Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Ông Văn Viết Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
4.	Ông Đào Trung Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị
5.	Ông Phạm Nguyên Anh	Thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT đã thực hiện công tác quản lý công ty theo điều lệ của công ty, qui chế hoạt động của HĐQT và qui định của Pháp Luật. Một số hoạt động của HĐQT đã thông qua:

- o Quyết định ngày tổ chức đại hội cổ đông năm 2020;
- o Phương án phân chia lợi nhuận, cổ tức năm 2019- tạm ứng cổ tức năm 2020;
- o Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- o Thông qua và ban hành điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty;
- o Quyết định thực hiện dự án khẩu trang;
- o Đề cử và quyết định bổ nhiệm người quản trị công ty theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
- o Quyết định thành lập Chi nhánh Công ty tại Cát Lái;
- o Quyết định chiến lược sản xuất kinh doanh trong tương lai.

- Các cuộc họp của hội đồng quản trị:

Trong năm 2020 HĐQT đã tiến hành họp 9 phiên trong các tháng 1,4,5 (2 phiên họp),7,8,9,10 và 12; ban hành 10 Nghị quyết. Thành phần tham dự đầy đủ. Trong các phiên họp HĐQT đã xem xét các kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ và tiến hành các thảo luận ra các Nghị quyết liên quan đến hoạt động quản trị của công ty, bao gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Bùi Mạnh Hùng	Chủ tịch	05/03/2019	9	100%	
2	Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	01/11/2011	9	100%	
3	Ông Đào Trung Thanh	Thành viên	05/04/2014	9	100%	
4	Ông Văn Viết Tuấn	Thành viên	11/01/2017	9	100%	
5	Ông Phạm Nguyên Anh	Thành viên	20/04/2019	9	100%	

*** Ngày họp: Ngày 18 tháng 01 năm 2020.

I/ Nội dung:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty VTB và các Công ty thành viên
2. Báo cáo dự kiến KH SXKD năm 2020.
3. Báo cáo thực hiện các dự án Phạm văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long
4. Báo cáo các dự án sản xuất
5. Báo cáo việc thực hiện tái cơ cấu Công ty Cổ phần Vitek-VTB Hà Nội
6. Các vấn đề khác

II/ Nội dung chi tiết:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty VTB và các Công ty thành viên.

KẾT QUẢ SXKD VTB 2019 (Báo cáo riêng)

Tổng doanh số: 149,07 tỷ - Đạt 33.1 % so với KH 450,4 tỷ

Lợi nhuận trước thuế: 9,03 tỷ - Đạt 49,7 % so với KH 18,1 tỷ

Báo cáo KQSXKD năm 2019 (Báo cáo riêng VTB)

CHỈ TIÊU	TH 2019	TH 2018	KH 2019	TH/KH 19	TH 19/TH 18
Tổng doanh thu	149,067	387,061	450,420	33.1%	38.5%
Lợi nhuận trước thuế	9,026	16,464	18,174	49.7%	54.8%
Lợi nhuận sau thuế	7,399	13,208	14,539	50.9%	56.0%

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận năm 2019 (Công ty thành viên):

Báo cáo KQSXKD năm 2019 (JS VTB)

CHỈ TIÊU	TH 2019	KH 2019	TH 2019/KH 19
Tổng doanh thu	207.667	84.596	245,5%
Lợi nhuận trước thuế	15.773	4.655	338,8%
Lợi nhuận sau thuế	12.602	3.724	338,4%

Báo cáo KQSXKD năm 2019 (CNTT VTB)

CHỈ TIÊU	TH 2019	KH 2019	TH 2019/KH 19
Tổng doanh thu	52.288	385.500	13,6%
Lợi nhuận trước thuế	700	1.000	70,0%
Lợi nhuận sau thuế	560	800	70,0%

Báo cáo KQSXKD năm 2019 (VITEK HN)

CHỈ TIÊU	TH 9T 2019	KH 2019	TH 9T 2019/KH 19
Doanh thu bán hàng 2019 (1)	14.494	61.587	
Doanh thu hàng trả lại (2)	-5.763		
Doanh thu thuần = (1) - (2)	8.731	61.587	14.18%

Lợi nhuận trước thuế	-2.781	1.300	
Lợi nhuận sau thuế	-2.781	1.040	

KẾT QUẢ SXKD VTB 2019 (Báo cáo hợp nhất)

- **Tổng doanh số: 374,0 tỷ - Đạt 62,5 % so với KH 598,0 tỷ**
- **Lợi nhuận trước thuế: 21,4 tỷ - đạt 87,3 % so với KH 24,5 tỷ.**

5 Chương trình hành động đã thực hiện trong năm 2019

- **Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển:** Đã đưa ra thị trường dòng Smart TV Android 7.0 với chất lượng âm thanh và hình ảnh vượt trội: 43", 50", 55', 65' ... Đã hoàn thành thiết kế, sản xuất và đưa ra thị trường Loa Karaoke với các tính năng khác biệt, nổi trội và đa năng không chỉ thường thức âm nhạc, hát Karaoke mà còn xem phim, xem đá banh, học tập, ... và hàng ngàn ứng dụng khác trên nền Android. Tuy nhiên tiêu thụ vẫn còn hạn chế nhu cầu thị trường có suy giảm. Đã thiết kế và đưa vào sản xuất tính năng SOS cho TV VTB, tham gia thị trường vào quý 4/2019

- **Tái cơ cấu bộ phận kinh doanh và phát triển các sản phẩm kinh doanh mới:** Đã tiến hành thực hiện xong việc tái cơ cấu phòng Bán hàng Miền Nam và Công ty Vitek VTB Hà Nội, bước đầu có chuyển biến. Doanh số TMĐT ngày càng phát triển hứa hẹn sẽ trở thành một trong những nguồn doanh thu chủ lực trong tương lai theo xu thế Công nghệ 4.0. Bán hàng qua TV suy giảm do đối tác SCJ thay đổi chủ trương. Trong năm đã tăng cường quảng bá thương hiệu VTB qua các chương trình bán hàng, qua các Phương tiện truyền thông như báo mạng, báo giấy ...

- **Ổn định sản xuất gia công hàng Skyworth và Toshiba, tìm kiếm thêm các đối tác mới để hạn chế rủi ro:** Trong năm VTB đã nỗ lực hợp tác, tạo thuận lợi đáp ứng các yêu cầu của đối tác, song song đó cải tiến quy trình xuất nhập khẩu, giảm chi phí gia công tuy nhiên do chính sách thuế VN không thuận lợi phía đối tác đã ngừng gia công và tiến hành nhập thành phẩm từ Indonesia. Việc kiến nghị chính sách với Chính phủ đã thực hiện trên nhiều kênh tuy nhiên hiệu quả và sự thay đổi chưa nhiều. Việc tìm kiếm thêm đối tác mới đang gặp một ít khó khăn do chính sách của nhà nước chưa thuận lợi so sánh với các nước trong khu vực.

- **Hoàn thành việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai, gia hạn thuê đất Nơ Trang Long và khởi công dự án Cát Lái:** Tương tự năm 2018, trong năm 2019 VTB đã nỗ lực giải quyết các tồn tại liên quan đến việc hợp tác khai thác Phạm Văn Hai nhằm mục đích đảm bảo bàn giao cho đối tác khởi công trong năm và tiến hành các thủ tục gia hạn thuê đất tại Nơ Trang Long, tuy nhiên do có nhiều biến động về nhân sự phụ trách lĩnh vực đất đai của Thành phố nên vẫn chưa thể hoàn thành trong năm. Dự kiến sẽ còn gặp nhiều khó khăn nếu nhân sự của Thành phố vẫn chưa ổn định. Trong năm đã tiến hành khởi công xây dựng nhà máy Điện tử Cát Lái, dự kiến sẽ hoàn thành dự án tháng 3 năm 2020.

- **Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia, đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB:** Trong năm qua các hoạt động Văn Hóa, công ty đã đưa 5 giá trị cốt lõi VTB: Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành **chuẩn mực** của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ, khen thưởng, kỷ luật Đồng thời xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng và duy trì Thương hiệu Quốc gia, hoạt động xây dựng văn hóa VTB.

Trong năm Công ty đã được trao các danh hiệu quan trọng:

- Hàng Việt Nam Chất Lượng cao 2018: VTB tiếp tục nhiều năm liền là hàng Việt nam Chất Lượng cao.
- Doanh nghiệp có chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất ngành Công nghiệp điện tử trên sàn Chứng Khoán Việt Nam năm 2019 của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt nam.
- Doanh nghiệp đạt top 100 Doanh nghiệp có chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt nhất sàn Chứng Khoán Việt Nam năm 2019.

Bên cạnh đó VTB tiếp tục duy trì các nỗ lực để giữ vững danh hiệu Thương Hiệu Quốc Gia 2018-2020 và dự kiến sẽ tiếp tục đạt được Thương Hiệu Quốc Gia 2020-2022

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2019 Công ty VTB và các Công ty thành viên: 100% đồng ý.

Nội dung 2: Báo cáo dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 Công ty VTB và các Công ty thành viên:

Báo cáo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2020:

+ Kế hoạch doanh thu riêng năm 2020: **200.0** tỷ đồng.
 + Thực hiện doanh thu riêng năm 2019: **149.07** tỷ đồng.
 → **KH 2020 tăng so với TH 2019: 34.2 %**

+ Kế hoạch doanh thu hợp nhất năm 2020: **415.0** tỷ đồng.
 + Thực hiện doanh thu hợp nhất năm 2019: **374.0** tỷ đồng
 → **KH 2020 tăng so với TH 2019: 10.9 %**

+ Kế hoạch lợi nhuận trước thuế riêng năm 2020: **11.0** tỷ đồng.
 + Thực hiện lợi nhuận trước thuế riêng năm 2019: **9.03** tỷ đồng.
 → **KH 2020 tăng so với TH 2019: 21.9 %**

+ Kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020: **22.5** tỷ đồng.
 + Thực hiện lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2019: **21.4** tỷ đồng.
 → **KH 2020 tăng so với TH 2019: 5.2 %**

Báo cáo kế hoạch SXKD năm 2020 (VTB)

CHỈ TIÊU	TH 2019	KH 2019	KH 2020	TH/KH 19	KH 20/TH 19
Tổng doanh thu	149,067	450,420	200,000	33.1%	134.2%
Lợi nhuận trước thuế	9,026	18,174	11,000	49.7%	121.9%
Lợi nhuận sau thuế	7,399	14,539	8,905	50.9%	120.3%

6 Chương trình trọng điểm năm 2020

- Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt những sản phẩm phục vụ cho công nghiệp 4.0. Phát triển TV thông minh thế hệ 2, các phần mềm phục vụ cho các sản phẩm, phát triển thiết kế và sản xuất sản phẩm mới điện gia dụng và tủ lạnh
- Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh cả Nam và Bắc, phát triển kinh doanh và hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới như: thương mại điện tử, bán hàng qua TV và các hình thức khác phù hợp với xu thế phát triển thị trường.

- Bên cạnh sản xuất sản phẩm thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan, phát triển sản xuất gia công, sản xuất OEM ít nhất một thương hiệu khác, định hướng VTB thành công ty sản xuất và gia công điện tử lớn tại Việt Nam.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý gia hạn thuê đất 50 năm cho mặt bằng 248A Nơ Trang Long , thủ tục pháp lý cho dự án 06 Phạm văn Hai.
- Hoàn thành và đưa vào vận hành nhà máy điện tử VTB Cát Lái
- Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia , đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB trên thị trường trong nước, khu vực .

KHẨU HIỆU CỦA NĂM 2020

- Năm 2018 khẩu hiệu của VTB tiếp tục năm thứ 3 là “Khác biệt để phát triển “nhằm tiếp tục thay đổi để tạo ra sự khác biệt trong sản phẩm, dịch vụ, điều hành so với các đối thủ trên thị trường.
- Năm 2019 khẩu hiệu của VTB là “ Đồng hành & Phát triển cùng Thương hiệu quốc gia “ VTB sẽ Đồng hành với *nhân viên*, với *khách hàng* và trên hết với *xã hội* trên cơ sở Phát triển *công nghệ*, *sản phẩm* và quan trọng nhất là phát triển *con người* để có thể tồn tại và chiến thắng trong thị trường nhiều khó khăn, thách thức .
- Tiếp tục tinh thần của các năm, năm 2020 khẩu hiệu của chúng ta là:

SÁNG TẠO CHUYÊN NGHIỆP HIỆU QUẢ

Sáng tạo trong công nghệ

Chuyên nghiệp trong công việc

Hiệu quả trong hoạt động

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm và cả năm 2019 (Công ty VTB và các Công ty thành viên): 100% đồng ý.

Nội dung 3: Báo cáo thực hiện các dự án Phạm văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248A Nơ Trang Long

3.1. Báo cáo thực hiện việc Hợp tác đầu tư tại số 06 Phạm Văn Hai

Hiện nay đang chờ UBND TP HCM ra quyết định

3.2. Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long

Hiện nay đang chờ UBND TP HCM ra quyết định

3.3. Báo cáo thực hiện dự án Nhà máy sản xuất, lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học - Cát Lái

- Đối với khu vực nhà văn phòng, hiện tại đang tiến hành thi công trần thạch cao, lắp đặt cửa nhôm kính các tầng, thi công dán gạch hoàn thiện cầu thang, hàn khung alu trang trí...

- Riêng đối với các hạng mục phụ trợ như: sân đường nội bộ, nhà xe, cổng tường rào, nhà bảo vệ, bể nước ngầm, hố ga, bể tự hoại, hệ thống cấp thoát nước thì đã thi công được 34%. Nguyên nhân của sự chậm trễ này là do:

+ Yếu tố khách quan: Việc giải quyết chông lán ranh đất giữa Lô B5 (Công ty VTB) và Lô B6 (Nhà máy T.A.T) vẫn chưa được Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2 giải quyết dứt điểm, mặc dù đã có sự thống nhất phương án giữa hai đơn vị. Do đó đã ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng tường rào, nhà xe. Ngoài ra, do sai sót của đơn vị tư vấn thiết kế đã dẫn đến việc thi công bể nước ngầm không đủ thể tích theo quy định của cơ quan PCCC (150m³/480m³), vì thế hiện nay Chủ đầu tư đang yêu cầu thiết kế bổ sung để kịp triển khai xây thêm 01 bể nước ngầm cho đủ thể tích 480m³.

+ Yếu tố chủ quan: Năng lực tài chính của nhà thầu còn hạn chế; sự phối hợp giữa nhà thầu chính và các nhà thầu phụ chưa tốt.

Thi công phòng sạch:

Kết quả lựa chọn nhà thầu:

Tên nhà thầu: Công ty TNHH Shenzhen Kinpin Construction Engineering;

Giá đề nghị trúng thầu: 148.904,26 USD (Một trăm bốn tám ngàn, chín trăm lẻ bốn đô la Mỹ, và 26 cent).

Loại hợp đồng: trọn gói;

Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày;

Ngày 15/01/2020 vừa qua, phía nhà thầu đã thi công xong phòng sạch và hoàn tất việc vận hành chạy thử, cũng như ký biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng với Chủ đầu tư.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo thực hiện các dự án Phạm văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long: 100% đồng ý.

Nội dung 4: Báo cáo các dự án sản xuất

4.1 Dự án sản xuất Skyworth Toshiba

Cuối 2019, nắm bắt và rà soát tình hình thị trường sản xuất kinh doanh các tập đoàn đa Quốc gia, trong đó có việc kết thúc hợp tác giữa skyworth và Toshiba vào cuối 2019/đầu 2020, VTB đã chủ động liên lạc Tập đoàn Hisene, chủ mới của thương hiệu LED TVToshiba. Sau nhiều lần tương tác, phía Hisene cũng đã có nhiều tín hiệu tích cực bằng e mail và bước đầu có bản phác thảo thỏa thuận (production-sales agreement) và sales plan sẽ gửi cho Hisene/Toshiba vào đầu tuần sau (20-Jan-2020)

Product Category	Target Period	Target Purchase Value (USD) or Target Purchase Quantity (Total unit)
TV	From 1/Jan/2021 to 31/Mar/2021 (1 st Contractual Year)	7,500,000USD or 5000 units Products (10,000 units for the first contractual quarter, 40,000 units for the following contractual quarter)
	From 1/Jan/2021 to 31/Mar/2022 (2 nd Contractual Year)	15,000,000USD or 100,000 units Products or being on actual situation of 1 st year, two parties will discuss together to decide the target quantity for this year.
	From 1/Jan/2022 to 31/Mar/2023 (3 rd Contractual Year)	30,000,000USD or 150,000 units Products or being on actual situation of 2 nd year, two parties will discuss together to decide the target quantity for this year.

Xin chủ trương phê duyệt thực hiện kế hoạch Sản xuất-kinh doanh thương hiệu Toshiba

4.2 Các dự án sản xuất TV JVC, TV Sansui, BOE, Phòng sạch và thêm sản phẩm xuất khẩu đi Cuba.

4.2.1 FME/HKC-VTB PROJECT FOR JVC LED TV

Based on the introduction of HKC (a hugh LED manufacturer in China, OEM for many branches as JVC, LG, CVT-E...), a Korean company, who has been a trading company and intended to enter Vietnam market with JVC LED TV.

4.2.2 SANSUI-VTB PROJECT FOR SANSUI LED TV

- Với mục tiêu Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (VTB) sẽ trở thành một trong những nhà sản xuất LED TV lớn nhất trên cả 4 dạng: tự doanh thương hiệu VTB, gia công, OEM và sản xuất xuất khẩu.
- Từ đầu năm 2019, VTB đã tìm kiếm rất nhiều đối tác thay thế dần cho hợp tác Skyworth/Toshiba ngày càng thu hẹp do chính sách thuế của nhà nước (thành phẩm từ ASEAN form D 0% so với 2-3% thuế linh kiện nhập khẩu).
- Một trong những đối tác khả thi nhất, đó là Công ty SANSUI DIGITAL DISPLAY TECHNOLOGY -China (Gọi tắt là Sansui)

Sau thời gian tìm hiểu về cơ sở thị trường, phân khúc sản phẩm, định vị thương hiệu, khả năng kỹ thuật công nghệ và năng lực tài chính, hai bên, công ty VTB đã đi đến các bước cuối cùng của việc nghiên cứu khả thi:

a/. Thị trường tiêu thụ: toàn quốc (miền Bắc, miền Trung và miền Nam), trên tất cả các kênh: GT (thương mại truyền thống: các kênh sỉ, đại lý...), MT(thương mại hiện đại: siêu thị, Trung tâm thương mại..), Thương mại điện tử, dự án...

b/. Phân khúc sản phẩm và định vị thương hiệu:

Sản phẩm LED TV thương hiệu Sansui với đặc tính thiết kế hiện đại, màn hình tràn viền (frameless), bộ nhớ vận hành RAM lên đến 1.5 GB và 2 GB cho dòng cao, bộ nhớ cố định ROM 8GB, có thể tích hợp ứng dụng Karaoke do VTB thiết kế; được đặt ở phân khúc trung-cao (Mid-High) và định vị thương hiệu ngang/ hơn thương hiệu Toshiba trên thị trường VN.

Giai đoạn đầu tiên, VTB và Sansui sẽ giới thiệu loạt sản phẩm 32", 43", 50", 55" và 58" hệ điều hành Android 9.0 với các đặc tính hiện đại như trên.

c/. Công nghệ và sản xuất:

Linh kiện nhập rời dạng CKD cho Panel được lắp ráp từ Opencell trên dây chuyền và phòng sạch của Công ty VTB; main board được cài đặt phần mềm điều khiển và ứng dụng Karaoke tại Công ty VTB; đồng thời nội địa hóa một số linh kiện như vis, sách hướng dẫn, bao bì, nhãn mác....

Đăng kiểm DVB-T2, wifi, EMC, nhãn năng lượng do VTB phụ trách

Phân tích SWOT và hiệu quả:

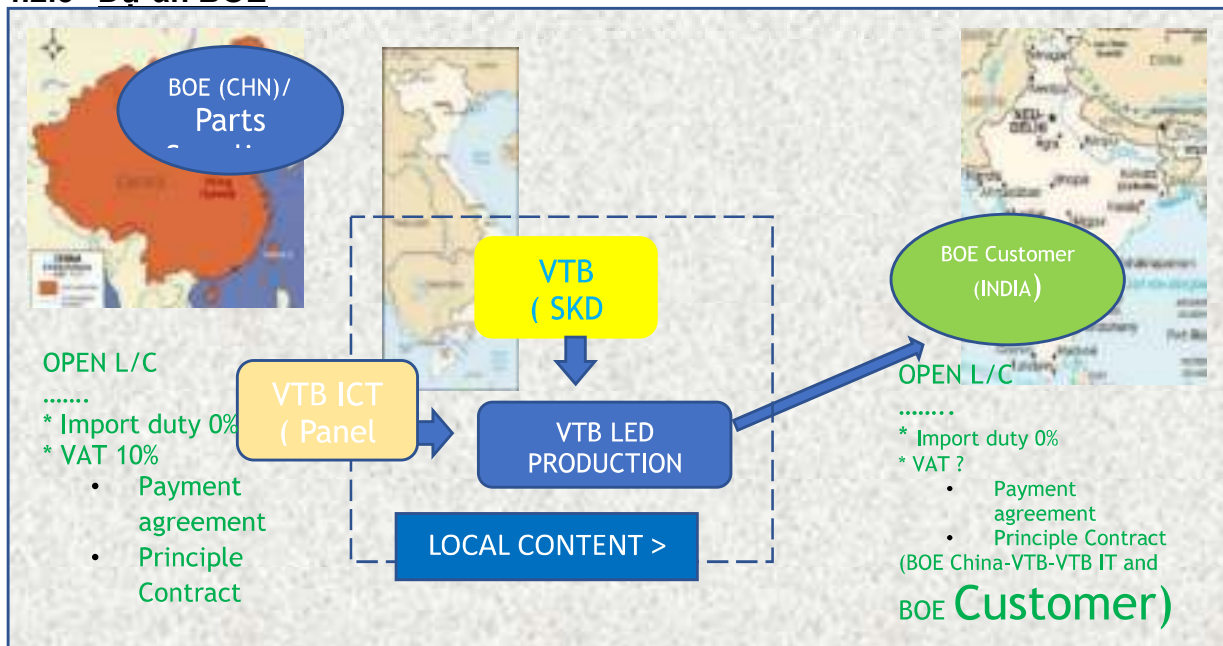
S : Điểm mạnh: Thương hiệu VTB nhà sản xuất hàng đầu của VN, thương hiệu Sansui của Nhật Bản, Sansui đã làm thị trường từ 4 năm về trước cho sản phẩm Audio và được thị trường chấp nhận. Tính năng sản phẩm có những ưu điểm nổi trội về kiểu dáng cũng như thông số kỹ thuật. Hệ thống bán hàng đang được tái cơ cấu của VTB đã có những tính toán khả thi về phân khúc và kế hoạch launching sản phẩm được các nhà phân phối, đại lý tiếp nhận với các tín hiệu tích cực.

W: Điểm yếu -> Do phải tuân thủ điều kiện pháp lý chặt chẽ (điều kiện CKD Panel, hóa đơn đầu vào-đầu ra ...) nên chi phí có phần cao hơn các hãng khác cùng phân khúc.

O: Cơ hội -> Trở thành nhà sản xuất thương hiệu mạnh (Sansui) bên cạnh Toshiba, Skyworth => Thu hút sự quan tâm, chú ý của các đối tác khác trong tương lai, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

T: Thách thức -> Ngoài những thương hiệu hiện hành cùng phân khúc (TCL, Toshiba) hay thấp hơn một ít (Skyworth, Akino, UBC, Sanco...), một số hãng khác cũng chuẩn bị launching cùng thời điểm (Casper-Thailand basic, Fujiaire ...).

4.2.3 Dự án BOE



4.2.4 Dự án sản xuất Panel tại VTB

Dự án đầu tư dây chuyền lắp ráp panel cho Led TV.

Dự kiến sẽ hoàn thành vào ngày 15/01/2020 đúng theo kế hoạch đã đặt ra

Sau khi hoàn thành sẽ mời 1 bên thứ 3 xuống đo kiểm để đảm bảo chất lượng phòng sạch đạt tiêu chuẩn ISO 7 (đây là tiêu chuẩn để đảm bảo cho việc lắp ráp Panel).

Tiến hành khai thác phòng sạch :

a/. Lắp ráp Opencell cho TV (VTB, Sansui, các đối tác khác...) Bảo đảm tính chất chuyển đổi mã số HS và sản xuất phức tạp

b/. Tìm kiếm đối tác gia công lắp ráp Panel

c/. Tìm kiếm đối tác sửa chữa Panel – Open cell cho dịch vụ sau bán hàng.

4.2.5 Phát triển thêm sản phẩm LED xuất khẩu đi Cuba

Đang trong giai đoạn đàm phán xuất khẩu Tivi Led thị trường CuBa.

Nội dung 5: Báo cáo việc thực hiện tái cơ cấu Công ty Cổ phần Vitek-VTB Hà Nội

- Xuất phát từ việc liên tiếp trong các năm và 8 tháng đầu năm 2019 Công ty Vitek-VTB Hà Nội liên tục kinh doanh thua lỗ nên ngày 09/09/2019, Công ty VTB đã có văn bản chỉ đạo Người đại diện của Công ty VTB tại Công ty Vitek Hà Nội thực hiện các thủ tục cần thiết để tái cơ cấu lại Công ty Vitek, trong đó có việc thay đổi nhân sự.

- Ngày 16/09/2019, HĐQT Công ty Vitek-VBT Hà Nội đã họp để triển khai thực hiện việc tái cơ cấu Công ty theo hướng:

- + Thay đổi nhân sự quản lý;
- + Cắt giảm người lao động;
- + Cắt giảm chi phí hoạt động;
- + Kiện toàn hệ thống bán hàng.

***** Ngày họp: Ngày 16 tháng 04 năm 2020 (Hình thức: lấy ý kiến bằng văn bản)**

I/ Nội dung:

Gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

II/ Nội dung chi tiết:**1. Thành phần tham gia kiểm phiếu:**

a/. Tổ kiểm phiếu:

- | | | |
|----------------------|------------------------------|--------------|
| - Ông Huỳnh Đức Hiền | - Thư ký HĐQT, Trưởng P.HCNS | - Tổ trưởng |
| - Ông Võ Sang Bảnh | - Phụ trách pháp lý | - Thành viên |

b/. Giám sát Kiểm phiếu:

- | | |
|--------------------|--|
| - Bà Đặng Thị Hạnh | - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty VTB |
|--------------------|--|

2. Nội dung kiểm phiếu:

Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị về nội dung:

2.1. Đề nghị chấp thuận gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chậm nhất ngày 30/06/2020.

2.2. Trường hợp có văn bản hướng dẫn mới từ các cơ quan quản lý nhà nước thì sẽ xem xét áp dụng các văn bản này theo hướng hài hòa lợi ích giữa Công ty và cổ đông.

2.3. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nội dung công việc khác có liên quan đến việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

3. Kết quả kiểm phiếu:

1. Số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm: **05** thành viên.
2. Số phiếu phát ra: **05** phiếu.
3. Số phiếu thu về: **05** phiếu.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **05** phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **00** phiếu.

4. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- **Nội dung 1:** Đề nghị chấp thuận gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chậm nhất ngày 30/06/2020.

- + Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.
- + Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

- **Nội dung 2:** Trường hợp có văn bản hướng dẫn mới từ các cơ quan quản lý nhà nước thì sẽ xem xét áp dụng các văn bản này theo hướng hài hòa lợi ích giữa Công ty và cổ đông.

- + Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.
- + Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

- **Nội dung 3:** Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các nội dung công việc khác có liên quan đến việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- + Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.
- + Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

4. Kết luận:

- Trình tự, thủ tục việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật cũng như điều lệ công ty.

- Như vậy, các nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã được tán thành với tỷ lệ:

- + Nội dung 1: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.
- + Nội dung 2: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.
- + Nội dung 3: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.

***** Ngày họp: Ngày 06 tháng 05 năm 2020**

I/ Nội dung:

Thảo luận và thông qua ngày tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên (ĐHĐCĐTN) 2020

II/ Nội dung chi tiết:

Ngày dự định tổ chức ĐHCĐ là thứ sáu 19 tháng 06 năm 2020

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua ngày dự định tổ chức ĐHCĐTN năm 2020 của Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình là ngày 19/06/2020, kết quả: 100% đồng ý.

***** Ngày họp: Ngày 18 tháng 05 năm 2020**

I/ Nội dung:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2020 Công ty VTB và các Công ty thành viên.

2. Thông qua tài liệu trình ĐHCĐ 2020.

3. Báo cáo thực hiện các dự án Phạm Văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248A Nor Trang Long.
4. Báo cáo việc thực hiện tái cơ cấu Công ty Cổ phần Vitek-VTB Hà Nội.
5. Báo cáo tình hình hoạt động bộ phận kinh doanh mặt bằng.
6. Báo cáo các dự án sản xuất.
7. Các vấn đề khác.

II/ Nội dung chi tiết:

1. Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2020 Công ty VTB và các Công ty thành viên.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm 2020 Công ty VTB và các Công ty thành viên

- 4 tháng đầu năm 2020 là khoảng thời gian cực kỳ khó khăn của VTB nói riêng và của cả ngành kinh tế Việt Nam nói chung do dịch bệnh và cách ly xã hội.
- Các sản phẩm của công ty không những không tiêu thụ được mà còn phải chấp nhận một lượng lớn hàng bị trả lại do khách hàng không thanh toán công nợ đến hạn.
- Mặc dù có quá nhiều khó khăn nhưng tập thể VTB vẫn cố gắng trong mọi hoạt động và kết quả vẫn đạt được một ít lợi nhuận trong 4 tháng đầu năm tạo tiền đề cho hoạt động SXKD 8 tháng còn lại của năm.

KẾT QUẢ SXKD VTB 4 tháng đầu năm 2020:

- **Tổng doanh số: 31,4 tỷ - Đạt 21.1 % so với KH năm 149,0 tỷ**
- **Lợi nhuận trước thuế: 1,8 tỷ - Đạt 20,5 % so với KH năm 9,0 tỷ**

Báo cáo KQ SXKD 4 tháng đầu năm 2020 (VTB)

CHỈ TIÊU	TH 4T 2020	TH 2019	KH 2020	TH 4T/KH 20	KH 20/TH 19
Tổng doanh thu	31,454	149,056	149,000	21.1%	100.0%
Lợi nhuận trước thuế	1,848	9,015	9,000	20.5%	99.8%
Lợi nhuận sau thuế	1,478	7,390	7,200	20.5%	97.4%

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận 4 tháng đầu năm 2020 (các Cty thành viên):

Báo cáo KQ SXKD 4 tháng năm 2020 (JS VTB)

CHỈ TIÊU	TH 4T 2020	TH 2019	KH 2020	TH 4T/KH 20	KH 20/TH 19
Tổng doanh thu	109.222	207.667	199.700	54,7%	96,2%
Lợi nhuận trước thuế	6.063	15.788	12.654	47,9%	80,2%
Lợi nhuận sau thuế	4.850	12.613	10.123	47,9%	80,2%

Báo cáo KQ SXKD 4 tháng năm 2020 (CNTT VTB)

CHỈ TIÊU	TH 4T 2020	TH 2019	KH 2020	TH 4T/KH 20	KH 20/TH 19
Tổng doanh thu	4.972	52.288	45.000	11,0%	86,0%
Lợi nhuận trước thuế	-85	700	1.100	-7,7%	157,1%
Lợi nhuận sau thuế	-68	560	880	-7,7%	157,1%

Báo cáo KQ SXKD 4 tháng năm 2020 (VITEK HN)

CHỈ TIÊU	TH 4T 2020	TH 2019	KH 2020	TH 4T/KH 20	KH 20/TH 19
Tổng doanh thu	-1.464	8.891	60.000		674,8%
Lợi nhuận trước thuế	-392	-3.178	2.000		
Lợi nhuận sau thuế	-392	-3.178	1.600		

KẾT QUẢ SXKD VTB 4 tháng đầu năm 2020 (Báo cáo hợp nhất)

- Tổng doanh số: **145,7 tỷ** - Đạt **40,5 %** so với KH **360,0 tỷ**
- Lợi nhuận trước thuế: **5,7 tỷ** - Đạt **28,5 %** so với KH **20,0 tỷ**

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 4 tháng đầu năm 2020 của Công ty VTB và các Công ty thành viên: 100% đồng ý.

2. Nội dung 2: Thông qua tài liệu trình ĐHCĐ 2020 gồm:

- Chương trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2020
- Báo cáo kết quả SXKD 2019 và kế hoạch SXKD 2020
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2019
- TỜ TRÌNH 1: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 (đã kiểm toán)
- TỜ TRÌNH 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, dự kiến cổ tức 2020 và chương trình trọng điểm năm 2020
- TỜ TRÌNH 3: Báo cáo của Ban Kiểm Soát
- TỜ TRÌNH 4: V/v Quyết toán phụ cấp HĐQT và BKS năm 2019, dự kiến năm 2020
- TỜ TRÌNH 5: V/v phân phối lợi nhuận
- TỜ TRÌNH 6: V/v Ủy quyền cho Ban Kiểm Soát lựa chọn Công ty Kiểm toán 2020.
- TỜ TRÌNH 7: V/v Tạm ứng chi cổ tức năm 2020
- TỜ TRÌNH 8: V/v Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi và Quy chế quản trị nội bộ công ty.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các tài liệu trình Đại Hội Đồng cổ đông 2020: 100% đồng ý.

3 Nội dung 3: Báo cáo thực hiện các dự án Phạm Văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long.

3.1 Báo cáo thực hiện việc Hợp tác đầu tư tại số 06 Phạm Văn Hai

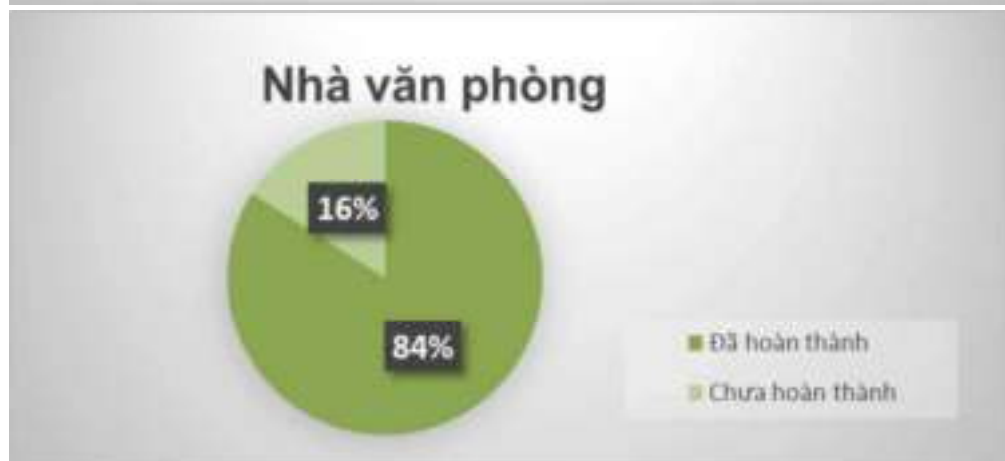
Hiện nay đang chờ UBND Tp.HCM ra quyết định.

3.2 Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long

Hiện nay đã nộp hồ sơ xin gia hạn và đang chờ UBND Tp.HCM ra quyết định.

3.3 Báo cáo thực hiện dự án Nhà máy sản xuất, lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học - Cát Lái:

A/ Phần xây dựng: Tính đến ngày 10/05/2020, tiến độ thi công xây dựng



B/ Phần thi công hệ thống điện: Bắt đầu triển khai thực hiện vào ngày 08/10/2019**C/ Phần thi công hệ thống PCCC:** Bắt đầu triển khai thực hiện vào ngày 25/11/2019

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo thực hiện các dự án Phạm văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long: 100% đồng ý

4 Nội dung 4: Báo cáo việc thực hiện tái cơ cấu Công ty Cổ phần Vitek-VTB Hà Nội.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo việc thực hiện tái cơ cấu Công ty Cổ phần Vitek-VTB Hà Nội: 100% đồng ý

5 Nội dung 5: Báo cáo tình hình hoạt động bộ phận Kinh doanh mặt bằng.

Từ đầu năm 2020. Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng bùng phát dữ dội đã ảnh hưởng đến kinh tế của cả nước.

Trong bối cảnh đó, ngày 20/03/2020, Công ty VTB đã gửi công văn số 37/2020/CV-VTB kiến nghị UBND Tp. Hồ Chí Minh với các nội dung cụ thể như sau:

+ Xem xét, hỗ trợ giảm 50% tiền thuê đất phải nộp trong 2 năm 2020-2021 đối với các khu đất mà Công ty được UBND Tp.HCM cho thuê.

+ Chấp thuận cho Công ty VTB hoãn tiền thuê đất và lãi chậm nộp sang đầu năm 2021.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại việc giảm thuế như đề nghị vẫn chưa được hồi đáp. Do ảnh hưởng của dịch bệnh, hầu hết các Công ty thuê mặt bằng hoạt động tại các khu vực cho thuê của Công ty VTB đều gửi công văn đề nghị giảm giá thuê mặt bằng

Tuy nhiên do chưa có văn bản phản hồi của UBND Tp.HCM, nên hiện tại VTB chưa trả lời chính thức với khách hàng về vấn đề giảm giá thuê.

Nhưng với tình hình kinh tế sau dịch, doanh thu về mảng cho thuê có thể sẽ sụt giảm trong các tháng sắp tới. Nguyên nhân, do các khách hàng tiết giảm diện tích thuê để giảm chi phí kinh doanh, hoặc giảm quy mô hoạt động.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo tình hình hoạt động bộ phận Kinh doanh mặt bằng: 100% đồng ý.

6. Nội dung 6: Báo cáo các dự án sản xuất

6.1 Tình hình dự án hợp tác gia công:

*Dự án Skyworth-Toshiba kết thúc

=> Chuyển đổi sang hình thức hợp tác kinh doanh thương hiệu Nhật Bản SANSUI

*Dự án SANSUI-VTB PROJECT FOR SANSUI LED TV

6.2 Dự án sản xuất Panel tại VTB.

Dự án đầu tư dây chuyền lắp ráp panel cho Led TV

Sơ đồ dự kiến như hình dưới:

Tổng diện tích: $8 \times 44 = 352 \text{ m}^2$

Một số khu vực chính: Phòng loại bỏ bụi cho vật tư (materials Room), Phòng loại bỏ bụi cho nhân viên (Clothes room), Khu vực sản xuất, Khu vực kiểm tra, Khu vực đóng gói...



Phát triển thêm sản phẩm LED xuất khẩu đi Cuba

Trong cuộc họp tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 2019 và hướng hợp tác 2020 giữa VTB và tập đoàn Thái Bình, VTB tiếp tục tìm kiếm mở rộng đa dạng sản phẩm.

6.3 DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH KHẨU TRANG Y TẾ:

TÀI LIỆU CƠ SỞ GỒM:

- Phân tích dự án
- Thuyết minh cho đối tác tiềm năng (Pharmacity) – Q&A
- Bản phân tích IRR và NPV
- Bản ghi nhớ MOU và NDA
- Bản kết quả đo chất lượng khẩu trang

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo tình hình các dự án: 100% đồng ý.

7. Nội dung 7: Các vấn đề khác.

Ghi nhận các báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc, chờ Kiểm toán chốt số

Giao Ban điều hành thúc đẩy nhanh các dự án đi vào hiện thực, báo cáo cho HĐQT

Giao Ban điều hành xem xét các khía cạnh pháp lý thực hiện dự án khẩu trang, báo cáo cho HĐQT.

Xem xét dự án năng lượng mặt trời, chọn các đơn vị thẩm định giá, báo cáo HĐQT.
Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các vấn đề khác: 100% đồng ý.

***** Ngày họp: Ngày 10 tháng 07 năm 2020**

I/ Nội dung:

1. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020.
2. Báo cáo thực hiện Dự án khẩu trang.
3. Báo cáo dự án Cát lái và gia hạn thuê đất Nơ Trang Long và Phạm văn Hai.
4. Các dự án sản xuất khác.
5. Các vấn đề khác:
Đề cử và Bổ nhiệm Người quản trị công ty theo điều 18 nghị định 71

II/ Nội dung chi tiết:

1. **Nội dung 1:** Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 Công ty VTB và các Công ty thành viên

KẾT QUẢ SXKD VTB 6 tháng đầu năm 2020

- Tổng doanh số: 45,0 tỷ Đạt 30,2 % so với KH năm 149,0 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế: 2,67 tỷ Đạt 29,7 % so với KH năm 9,0 tỷ

Báo cáo KQ SXKD 6 tháng đầu năm 2020 (VTB)

	TH 6T 2020	TH 2019	KH 2020	TH 6T/KH20	KH 20/TH19
Tổng doanh thu	45,013	149,056	149,000	30.2%	100.0%
Lợi nhuận trước thuế	2,674	9,024	9,000	29.7%	99.7%
Lợi nhuận sau thuế	2,139	7,397	7,200	29.7%	97.3%

Báo cáo KQ SXKD 6 tháng năm 2020 (JS VTB)

	TH 6T-2020	TH 2019	KH 2020	TH 6T/KH20	KH 20/TH19
Tổng doanh thu	138.512	207.667	199.700	69,4%	96,2%
Lợi nhuận trước thuế	7.872	15.788	12.654	62,2%	80,2%
Lợi nhuận sau thuế	6.100	12.613	10.123	60,3%	80,2%

Báo cáo KQ SXKD 6 tháng năm 2020 (CNTT VTB)

	TH 6T-2020	TH 2019	KH 2020	TH 6T/KH20	KH 20/TH19
Tổng doanh thu	11.815	52.288	45.000	26,3%	86,0%
Lợi nhuận trước thuế	8	700	1.100	0,7%	157,1%
Lợi nhuận sau thuế	6	560	880	0,7%	157,1%

Báo cáo KQ SXKD 6 tháng năm 2020 (VITEK HN)

	TH 6T-2020	TH 2019	KH 2020	TH 6T/KH20	KH 20/TH19
Tổng doanh thu	-1.488	8.891	60.000		674,8%
Lợi nhuận trước thuế	-572	-3.178	2.000		
Lợi nhuận sau thuế	-572	-3.178	1.600		

KẾT QUẢ SXKD VTB 6 tháng đầu năm 2020 (Báo cáo hợp nhất)

- Tổng doanh số: 185,6 tỷ Đạt: 51,6 % so với KH 360,0 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế: 9,98 tỷ, Đạt 49,9 % so với KH 20,0 tỷ

HDQT ghi nhận và lưu ý Ban điều hành về quy trình bán hàng sao cho hiệu quả Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty VTB và các Công ty thành viên: 100% đồng ý

2. Nội dung 2: Báo cáo thực hiện Dự án khẩu trang.

Tài liệu cơ sở gồm:

- Phân tích dự án
- Thuyết minh cho đối tác tiềm năng (PHARMACITY) – Q&A
- Bản phân tích IRR và NPV
- Bản ghi nhớ MOU và NDA
- Bản kết quả đo chất lượng khẩu trang

Các tài liệu trên đã gửi HDQT

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các tài liệu trình Đại Hội Đồng cổ đông 2020: 100% đồng ý.

3. Nội dung 3: Báo cáo thực hiện các dự án Phạm văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long.**3.1. Báo cáo thực hiện việc Hợp tác đầu tư tại số 06 Phạm Văn Hai**

Hiện nay đang chờ UBND Tp.HCM ra quyết định.

3.2. Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long

- Ngày 03/07/2020, đại diện Sở tài nguyên môi trường Tp.HCM, Phòng Tài nguyên môi trường Quận Bình Thạnh và Cán bộ địa chính Phường 12 đã đến kiểm tra tình hình sử dụng đất thực tế tại số 248A Nơ Trang Long để có cơ sở trình tiếp cho UBND Tp.HCM về việc ban hành quyết định cho Công ty VTB thuê đất với thời hạn 50 năm (trả tiền hằng năm).

- Bộ phận kinh doanh mặt bằng vẫn đang tiếp tục theo sát việc gia hạn thuê đất này.

3.3. Báo cáo thực hiện dự án Nhà máy sản xuất, lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học - Cát Lái:

A/ Phần xây dựng: đang trong giai đoạn hoàn thành

Nhận xét: Hiện nay do điều kiện thời tiết Tp.HCM đang vào mùa mưa nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ xây dựng, vì thế công trình khó có thể kịp hoàn thành trong tháng 7/2020, đồng thời nhà thầu Tất Hồng cũng khó có thể hoàn thành theo cam kết 30 ngày (hết ngày 19/07/2020).

B/ Phần thi công hệ thống điện: Bắt đầu triển khai thực hiện vào ngày 08/10/2019. (Tài liệu đính kèm)



C/ Phần thi công hệ thống PCCC: Bắt đầu triển khai thực hiện vào ngày 25/11/2019 (Tài liệu đính kèm)



Tương tự gói thầu thi công hệ thống điện, hiện nay, gói thầu thi công hệ thống PCCC vẫn còn một số hạng mục chưa thể thực hiện do phải chờ đơn vị thi công xây dựng hoàn thành trước.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo thực hiện các dự án Phạm văn Hai, Cát Lái, gia hạn thuê đất 248 A Nơ Trang Long: 100% đồng ý.

4. Nội dung 4: Báo cáo các dự án sản xuất khác.

Dự án sản xuất TV SANSUI

Đã tiến hành thực hiện xong các bước chuẩn bị.

Hiện tại, lot #1: số lượng 2222 máy,

Trong đó có 5 loại TV: 32", 43", 50", 55" và 58"

Do số lượng bán được thấp ở ½ năm đầu 2020, đã tiến hành thương lượng mục tiêu doanh số 20,000 máy sẽ tính từ tháng 6/2020 đến hết tháng 5/2021 và đối tác đã thông cảm đồng ý. (thời gian cũ là 01/01/2020 đến 31/12/2020)

Hiện tại quá trình xây dựng và lắp ráp phòng sạch đã hoàn thiện vào ngày **15/1/2020** đúng theo kế hoạch đã đặt ra.

Sau khi hoàn thiện xưởng 1 sẽ di dời toàn bộ hai dây chuyền sản xuất TV xuống mặt bằng mới này, tuy nhiên hiện tại kế hoạch này đã hoãn đến giữa tháng 7.

Dự án sản xuất kinh doanh TV Toshiba: đang triển khai.

Dự án sản xuất xuất khẩu TV đi Cuba: đang triển khai

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo việc thực hiện tái cơ cấu Công ty Cổ phần Vitek-VTB Hà Nội: 100% đồng ý

5. Nội dung 5: Các vấn đề khác:

- Đề cử và Bổ nhiệm “Người quản trị công ty” theo điều 18 nghị định 71: Ô. Huỳnh Đức Hiền.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các vấn đề khác: 100% đồng ý.

***** Ngày họp: Ngày 05 tháng 08 năm 2020 (Hình thức: lấy ý kiến bằng văn bản)**

I/ Nội dung:

Gia hạn thời gian đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Vũ Dương Ngọc Duy đến thời điểm Công ty VTB tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

II/ Nội dung chi tiết:**1. Thành phần tham gia kiểm phiếu:**

a/. Tổ kiểm phiếu:

- | | | |
|----------------------|------------------------------|--------------|
| - Ông Huỳnh Đức Hiền | - Thư ký HĐQT, Trưởng P.HCNS | - Tổ trưởng |
| - Ông Võ Sang Bảnh | - Phụ trách pháp lý | - Thành viên |

b/. Giám sát Kiểm phiếu:

- | | |
|-----------------|------------------------------------|
| - Bà Lê Thị Lan | - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty VTB |
|-----------------|------------------------------------|

2. Kết quả kiểm phiếu:

- Số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm: **05** thành viên.
- Số phiếu phát ra: **05** phiếu.
- Số phiếu thu về: **05** phiếu.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **05** phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **00** phiếu.

d. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- + Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.
- + Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

e. Kết luận:

- Trình tự, thủ tục việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật cũng như điều lệ công ty.
- Như vậy, các nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã được tán thành với tỷ lệ 100% tổng số biểu quyết.

***** Ngày họp: Ngày 08 tháng 09 năm 2020 (Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)**

I/ Nội dung:

Thành lập chi nhánh Công Ty CP Viettronics Tân Bình tại Cát Lái

II/ Nội dung chi tiết:

1. Thành phần tham gia kiểm phiếu:

a/. Tổ kiểm phiếu:

- Ông Võ Sang Bảnh - Phó trưởng phòng HCNS - Tổ trưởng
- Bà Võ Thị Thanh Phần - Nhân viên phòng HCNS - Thành viên

b/. Giám sát Kiểm phiếu:

- Bà Lê Thị Lan - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty VTB

2. Nội dung kiểm phiếu:

Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị về nội dung:

a. Đề nghị HĐQT chấp thuận thành lập Chi nhánh mới của Công ty với thông tin sau:

- Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH – NHÀ MÁY SẢN XUẤT LẮP RÁP ĐIỆN TỬ, ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ TIN HỌC CÁT LÁI**
- Địa chỉ chi nhánh: Lô B5, Đường D1, Khu công nghiệp Cát Lái 2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh.
- Người đứng đầu chi nhánh: **VĂN VIỆT TUẤN** Sinh ngày: 02/04/1967
- Số CMND: 021824713 Ngày cấp: 24/08/2015 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Nơi đăng ký thường trú: 15 Trần Doãn Khanh, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Chỗ ở hiện nay: 166/44C-44D Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Chi nhánh phụ thuộc, hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**
- Ngành nghề đăng ký hoạt động:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị điện khác. - Chi tiết: Sản xuất sản phẩm điện lạnh, điện dân dụng.	2790
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, bán buôn máy phát điện	4659
3.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. - Chi tiết: Sản xuất các máy biến thế điện, phân phối và các máy biến thế chuyên dùng; máy phát điện, tập trung; bộ chuyển mạch và tổng đài; rơle và điều khiển công nghiệp.	2710
4.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. - Chi tiết: Lắp ráp, bảo hành sản phẩm tin học, bảo dưỡng, sửa chữa máy tính.	9511
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. - Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm tin học, mua bán máy tính, phần mềm máy tính đã đóng gói, thiết bị ngoại vi.	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. - Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm điện tử, thiết bị điện tử viễn thông, linh kiện điện thoại, điều khiển, thiết bị phát sóng.	4652
7.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. - Chi tiết: Thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ, internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp với phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở).	6202

STT	Tên ngành	Mã ngành
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị. - Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa máy văn phòng, sửa chữa máy móc, thiết bị y tế.	3312
9.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình. - Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh, máy hút ẩm, hút khí, khử mùi, máy khâu, đồ điện.	9522
10. ...	Lắp đặt hệ thống điện. - Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện dân dụng.	4321
11. ...	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng. - Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chụp ảnh, tivi, loa.	9521
12. ...	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. - Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở).	6329
13. ...	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. - Chi tiết: Mua bán máy in, phụ tùng và vật tư ngành in, máy photocopy, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, thiết bị phòng thí nghiệm, bán buôn hóa chất xét nghiệm cho ngành y tế (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh)	4669
14. ...	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. - Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng.	7730
15. ...	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. - Chi tiết: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa.	5221
16. ...	Bốc xếp hàng hóa.	5224
17. ...	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. - Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần.	5229
18. ...	Đại lý, môi giới, đấu giá. - Chi tiết: Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ.	4610
19. ...	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. - Chi tiết: sản xuất khẩu trang, găng tay y tế, thiết bị y tế điện tử.	3250
20. ...	Giáo dục nghề nghiệp.	8532
21. ...	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng. - Chi tiết: Sản xuất sản phẩm điện, điện tử (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện).	2640
22. ...	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - Chi tiết: Sản xuất sản phẩm tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện)	2620
23. ...	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học - Chi tiết: Lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện tử (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3313
24. ...	Sửa chữa thiết bị điện - Chi tiết: Lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện, điện lạnh, điện dân dụng	3314
25. ...	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. - Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm điện, mua bán máy giặt, giường, tủ, bàn ghế, dụng cụ y tế.	4649
26. ...	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.	6810
27. ...	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. - Chi tiết: Tích hợp mạng cục bộ (LAN), tư vấn phần cứng, phần mềm máy tính.	6209
28. ...	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210

STT	Tên ngành	Mã ngành
29..	Giáo dục tiểu học.	8520
30..	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông.	8531
31..	Đào tạo cao đẳng.	8541
32..	Đào tạo đại học và sau đại học.	8542
33..	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. - Chi tiết: Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc.	7120

b. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc thành lập Chi nhánh mới đúng theo quy định pháp luật.

3. Kết quả kiểm phiếu:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm: **05** thành viên.

b. Số phiếu phát ra: **05** phiếu.

c. Số phiếu thu về: **05** phiếu.

Trong đó:

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: **05** phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: **00** phiếu.

d. Kết quả kiểm phiếu như sau:

- **Nội dung 1:** Đề nghị HĐQT chấp thuận thành lập Chi nhánh mới của Công ty.

+ Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.

+ Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

- **Nội dung 2:** Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc thành lập Chi nhánh mới đúng theo quy định pháp luật.

+ Tổng số phiếu tán thành: **05** phiếu, tỷ lệ **100%**.

+ Tổng số phiếu không tán thành: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: **00** phiếu, tỷ lệ **0%**.

e. Kết luận:

- Trình tự, thủ tục việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật cũng như điều lệ công ty.

- Như vậy, các nội dung xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã được tán thành với tỷ lệ:

+ Nội dung 1: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.

+ Nội dung 2: **100%** tổng số phiếu biểu quyết.

***** Ngày họp: Ngày 16 tháng 10 năm 2020**

I/ Nội dung:

1. Báo cáo KQ sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, dự kiến KH quý 4 và khả năng hoàn thành KH 2020.
2. Báo Cáo sản phẩm khẩu trang
3. Báo cáo hướng phát triển SP Điện tử Y Tế.
4. Các dự án SX Toshiba, Konka.
5. Báo cáo dự án Nhà Máy Cát Lái.
6. Báo cáo gia hạn thuê đất NTL, PVH.
7. Dự án cho thuê mái nhà để làm điện mặt trời, thời gian đến 20 năm.
8. Giải thể Vitek Hà Nội, giao cho chi nhánh VTB Hà Nội tiếp tục kinh doanh.

9. Các vấn đề khác.

II/ Nội dung chi tiết:

1. **Nội dung 1:** Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 Công ty VTB và các Công ty thành viên.

KẾT QUẢ SXKD VTB 9 tháng đầu năm 2020

- **Tổng doanh số:** 65,1 tỷ Đạt 43,7 % so với KH năm 149,0 tỷ
- **Lợi nhuận trước thuế:** 4,58 tỷ Đạt 51,0 % so với KH năm 9,0 tỷ

Báo cáo KQ SXKD 9 tháng đầu năm 2020 (VTB)

	TH 9T 2020	TH 2019	KH 2020	TH 9T/KH20	KH20/TH19
Tổng doanh thu	65,133	149,056	149,000	43.7%	100.0%
Lợi nhuận trước thuế	4,588	9,024	9,000	51.0%	99.7%
Lợi nhuận sau thuế	3,878	7,397	7,200	53.9%	97.3%

Báo cáo doanh thu và lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2020 (các Cty thành viên) :

Báo cáo KQ SXKD 9 tháng năm 2020 (JS VTB)

	TH 9T 2020	TH 2019	KH 2020	TH 9T/KH20	KH 20/TH19
Tổng doanh thu	247.192	207.667	199.700	123,8%	96,2%
Lợi nhuận trước thuế	18.725	15.788	12.654	148,0%	80,2%
Lợi nhuận sau thuế	14.783	12.613	10.123	146,0%	80,2%

Báo cáo KQ SXKD 9 tháng năm 2020 (CNTT VTB)

	TH 9T 2020	TH 2019	KH 2020	TH 9T/KH20	KH 20/TH 19
Tổng doanh thu	18.818	52.288	45.000	41,8%	86,0%
Lợi nhuận trước thuế	141	700	1.100	12,8%	157,1%
Lợi nhuận sau thuế	113	560	880	12,8%	157,1%

Báo cáo KQ SXKD 9 tháng năm 2020 (VITEK HN)

	TH 9T 2020	TH 2019	KH 2020	TH 9T/KH20	KH 20/TH 19
Tổng doanh thu	871	8.891	60.000	1,45%	674,8%
Lợi nhuận trước thuế	-946	-3.178	2.000		
Lợi nhuận sau thuế	-946	-3.178	1.600		

KẾT QUẢ SXKD VTB 9 tháng đầu năm 2020 (Báo cáo hợp nhất)

- **Tổng doanh số:** **314,0 tỷ** Đạt 87,2 % so với KH **360,0 tỷ**
- **Lợi nhuận trước thuế:** **22,5 tỷ** Đạt 112,5% so với KH **20,0 tỷ**

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh 9 tháng đầu năm 2020 của Công ty VTB và các Công ty thành viên: 100% đồng ý

2. Nội dung 2: Báo cáo thực hiện Dự án khẩu trang.

Từ tháng 3 – giữa tháng 6: Nghiên cứu tiền khả thi & phê duyệt dự án

Từ giữa tháng 6 – giữa tháng 9: Triển khai dự án & Sản xuất hàng loạt

Từ giữa tháng 9- tháng 12/2020: Ổn định cải tiến & Phát triển, giảm tỷ lệ hư hỏng <2%, tăng năng suất

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các tài liệu trình Đại Hội Đồng cổ đông 2020: 100% đồng ý.

3. Nội dung 3: Báo cáo hướng phát triển SP Điện tử Y Tế.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua các tài liệu trình Đại Hội Đồng cổ đông 2020: 100% đồng ý.

4. Nội dung 4: Các dự án SX Toshiba, Konka

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo Các dự án SX Toshiba, Konka: 100% đồng ý

5. Nội dung 5: Báo cáo dự án Nhà Máy Cát Lái.

Tính đến thời điểm hiện tại (ngày 16/10/2020), nhà thầu Tất Hồng đã trễ tiến độ 351 ngày so với thời điểm hoàn thành tại Hợp đồng.

Để khắc phục việc chậm tiến độ hoàn thành của công trình, Công ty VTB đã chủ động lựa chọn nhà thầu thi công các hạng mục mà phía nhà thầu Tất Hồng xin không thực hiện (sẽ trừ lại giá trị khi quyết toán). Cụ thể các hạng mục như sửa chữa tường rào (giáp nhà máy T.A.T), xây hồ chứa nước PCCC bổ sung, xây dựng hoàn thiện xưởng 1 để đưa vào vận hành sản xuất được giao cho nhà thầu Hải Ngân Lâm thực hiện và đã hoàn thành 100% khối lượng công việc. Riêng hạng mục nhà để xe cũng đang được nhà thầu Hải Ngân Lâm triển khai thực hiện.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo dự án Nhà Máy Cát Lái: 100% đồng ý.

6. Nội dung 6: Báo cáo gia hạn thuê đất NTL, PVH.**+ Báo cáo thực hiện việc Hợp tác đầu tư tại số 06 Phạm Văn Hai**

Sau một thời gian chờ đợi UBND Tp.HCM ra quyết định hoán đổi đất cũng như gia hạn việc thuê đất nhưng vẫn không có kết quả, ngày 29/09/2020 Công ty VTB đã gửi văn bản số 137/CV-VTB-2020 về việc kiến nghị UBND Tp.HCM chủ trì hợp xử lý vướng mắc, khó khăn của Công ty Viettronics Tân Bình đối với khu đất số 06 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình. Văn bản được gửi đến ông Trần Lưu Quang (Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Tp.HCM) và ông Võ Văn Hoan (Phó Chủ tịch UBND Tp.HCM)

Hiện nay Công ty VTB đang chờ phản hồi từ UBND Tp.HCM.

+ Báo cáo thực hiện gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long

Ngày 21/09/2020, Công ty VTB nhận được văn bản số 8476/STNMT-QLĐ của Sở TNMT Tp.HCM về việc lấy ý kiến việc sử dụng đất tại số 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh. Theo đó, Sở TNMT đề nghị Công ty VTB báo cáo về việc tại thời điểm cổ phần hóa có xác định giá trị quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc vào giá trị doanh nghiệp hay không? Tỷ lệ % vốn nhà nước tại thời điểm hiện tại? Hiện trạng, quá trình sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ tiền thuê đất, mục đích sử dụng đất?

Thực hiện yêu cầu trên của Sở TNMT Tp.HCM, ngày 02/10/2020 Công ty VTB có báo cáo số 138/CV-VTB-2020 gửi Sở TNMT.

Hiện nay Công ty VTB đang chờ phản hồi tiếp theo từ UBND Tp.HCM.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo gia hạn thuê đất NTL, PVH: 100% đồng ý.

7. Nội dung 7: Dự án cho thuê mái nhà để làm điện mặt trời, thời gian đến 20 năm

Trên cơ sở so sánh lợi ích đạt được khi cho thuê mái nhà xưởng, Công ty VTB nhận thấy đơn vị DKK mang lại nhiều ưu đãi nhất so với ba đơn vị còn lại. Do đó, đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Đầu tư Năng lượng DKK là đơn vị thuê mái nhà phát triển dự án điện năng lượng mặt trời tại nhà máy Vĩnh Lộc với thời hạn hợp tác là 20 năm.

Sau khi thực hiện xong sẽ tiếp tục nghiên cứu để chọn lựa đối tác cho nhà máy Cát Lái.

Xem lại suất đầu tư trình HĐQT phê duyệt.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông chủ trương Dự án cho thuê mái nhà để làm điện mặt trời, thời gian đến 20 năm: 100% đồng ý.

8. Nội dung 8: Giải thể Vitek Hà Nội, giao cho chi nhánh VTB Hà Nội tiếp tục kinh doanh.

Sau khi trao đổi thảo luận Hội đồng quản trị ghi nhận và thống nhất thông qua Báo cáo Giải thể Vitek Hà Nội.

Ý kiến:

- Xem lại giữa phá sản và giải thể, phương án nào ưu việt.
- HĐQT giao Ban điều hành nghiên cứu hình thức phá sản hoặc giải thể để giải quyết Vitek VTB Hà Nội
- Giao cho chi nhánh VTB Hà Nội tiếp tục kinh doanh: 100% đồng ý.

9. Nội dung 9: Các vấn đề khác.

9.1 Chia cổ tức năm 2019 là 5% (năm phần trăm), Tạm ứng cổ tức năm 2020 là 5% (năm phần trăm).

- Thời gian chi cổ tức: đầu tháng 12/2020.

***** Ngày họp: Ngày 31 tháng 12 năm 2020**

I/ Nội dung:

Thông qua nội dung thành lập Chi nhánh mới của Công ty.

II/ Nội dung chi tiết:

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Tổng số thành viên dự họp: 05/05 thành viên HĐQT và thư ký

Tổng số phiếu biểu quyết: 05/05 phiếu biểu quyết.

Cách thức dự họp: Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

2. Căn cứ vào khoản 8 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2014 và khoản 8 Điều 30 Điều lệ công ty, cuộc họp HĐQT có giá trị tiến hành.

B. THẢO LUẬN

1. Thông tin chi nhánh mới:

- Tên chi nhánh: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH – NHÀ MÁY SẢN XUẤT LẮP RÁP ĐIỆN TỬ, ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ TIN HỌC CÁT LÁI**

- Địa chỉ chi nhánh: Lô B5, Đường D1, Khu công nghiệp Cát Lái 2, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp.Hồ Chí Minh.
- Người đứng đầu chi nhánh: VĂN VIỆT TUẤN Sinh ngày: 02/04/1967
- Số CMND: 021824713 Ngày cấp: 24/08/2015 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Nơi đăng ký thường trú: 15 Trần Doãn Khanh, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
- Chỗ ở hiện nay: 166/44C-44D Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Chi nhánh phụ thuộc, hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH
- Ngành nghề đăng ký hoạt động: 34 ngành nghề.

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề chính
1.	Sản xuất thiết bị điện khác. Chi tiết: Sản xuất sản phẩm điện lạnh, điện dân dụng.	2790	
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, bán buôn máy phát điện	4659	
3.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện. Chi tiết: Sản xuất các máy biến thế điện, phân phối và các máy biến thế chuyên dùng; máy phát điện, tập trung; bộ chuyển mạch và tổng đài; role và điều khiển công nghiệp.	2710	
4.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi. Chi tiết: Lắp ráp, bảo hành sản phẩm tin học, bảo dưỡng, sửa chữa máy tính.	9511	
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm tin học, mua bán máy tính, phần mềm máy tính đã đóng gói, thiết bị ngoại vi.	4651	
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm điện tử, thiết bị điện tử viễn thông, linh kiện điện thoại, điều khiển, thiết bị phát sóng.	4652	
7.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính. Chi tiết: Thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ, internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp với phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở).	6202	
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa máy văn phòng, sửa chữa máy móc, thiết bị y tế.	3312	
9.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh, máy hút ẩm, hút khí, khử mùi,	9522	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề chính
	máy khâu, đồ điện.		
10.	Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện dân dụng.	4321	
11.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chụp ảnh, tivi, loa.	9521	
12.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở)	6399	
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán máy in, phụ tùng và vật tư ngành in, máy photocopy, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, thiết bị phòng thí nghiệm, bán buôn hóa chất xét nghiệm cho ngành y tế (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh)	4669	
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển.	7730	
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (không hoạt động tại trụ sở)	5221	
16.	Bốc xếp hàng hóa	5224	
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở)	5225	
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hậu cần.	5229	
19.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải đường bộ.	4610	
20.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng. Chi tiết: sản xuất khẩu trang, găng tay y tế, thiết bị y tế điện tử.	3250	
21.	Đào tạo trung cấp. (không hoạt động tại trụ sở)	8532	
22.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng. Chi tiết: Sản xuất sản phẩm điện, điện tử (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện).	2640	x
23.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề chính
	Chi tiết: Sản xuất sản phẩm tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện)		
24.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện tử (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3313	
25.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện, điện lạnh, điện dân dụng	3314	
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm điện, mua bán máy giặt, giường, tủ, bàn ghế, dụng cụ y tế.	4649	
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi	6810	
28.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Chi tiết: Tích hợp mạng cục bộ (LAN), tư vấn phần cứng, phần mềm máy tính.	6209	
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
30.	Giáo dục tiểu học. (không hoạt động tại trụ sở)	8521	
31.	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531	
32.	Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở)	8541	
33.	Đào tạo thạc sỹ (không hoạt động tại trụ sở)	8542	
34.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc	7120	

2. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc thành lập Chi nhánh mới đúng theo quy định pháp luật.

C. BIỂU QUYẾT

Hội đồng quản trị thống nhất 100% thông qua nội dung sau:

- Chấp thuận thành lập Chi nhánh mới của Công ty theo thông tin tại Tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty.
- Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện việc thành lập Chi nhánh mới đúng theo quy định pháp luật.

- **Các Nghị Quyết của Hội Đồng Quản Trị năm 2020:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Nghị Quyết số: 26/2020/NQ-VTB-HĐQT	18/01/2020	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 01/20120.
2.	Nghị Quyết số: 28/2020-NQ/VTB-HĐQT	16/04/2020	Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.
3.	Nghị Quyết số: 30/2020-NQ/VTB-HĐQT	06/05/2020	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 05/20120 về việc quyết định ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
4.	Nghị Quyết số: 32/2020-NQ/VTB-HĐQT	18/05/2020	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 05/20120.
5.	Nghị Quyết số: 45/2020-NQ/VTB-HĐQT	10/07/2020	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 07/20120.
6.	Nghị Quyết số: 50/2020-NQ/VTB-HĐQT	05/08/2020	Nghị quyết HĐQT về việc gia hạn thời gian đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc đối với ông Vũ Dương Ngọc Duy
7.	Nghị Quyết số: 53/2020-NQ/VTB-HĐQT	09/09/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập chi nhánh Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học Cát Lái của Công Ty CP Viettronics Tân Bình
8.	Nghị Quyết số: 55/2020-NQ/VTB-HĐQT	16/10/2020	Nghị quyết HĐQT phiên họp tháng 10/20120.
9.	Nghị Quyết số: 58/2020-NQ/VTB-HĐQT	29/10/2020	Nghị quyết HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2019
10.	Nghị Quyết số: 62/2020-NQ/VTB-HĐQT	31/12/2020	Nghị quyết HĐQT về việc thành lập Chi nhánh Nhà máy sản xuất lắp ráp điện tử, điện dân dụng và tin học Cát Lái của Công Ty CP Viettronics Tân Bình

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC:

HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc;

Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc: nhìn chung trong năm 2020, Tổng Giám Đốc Công Ty Viettronics Tân Bình đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT, cụ thể:

- Đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành SXKD, báo cáo kịp thời các nội dung và trình HĐQT công ty xem xét và phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết HĐQT.
- Báo cáo thực hiện định kỳ về SXKD, tình hình tài chính của công ty kịp thời và chính xác.

- Tổ chức triển khai, thực hiện đúng qui định về chế độ đối với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN....
- Lãnh đạo Công ty thực hiện tốt kế hoạch Doanh số và lợi nhuận của Công Ty, đảm bảo những cam kết về các chỉ số kế toán đối với HĐQT.

C. THÙ LAO VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Trong năm 2020 các khoản phụ cấp cho Hội đồng quản trị là: **156.000.000 đ**, chi tiết:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao (VND)	Ghi chú
1.	Bùi Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT	48.000.000	
2.	Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	24.000.000	
3.	Văn Viết Tuấn	Thành viên	24.000.000	
4.	Đào Trung Thanh	Thành viên	24.000.000	
5.	Phạm Nguyên Anh	Thành viên	24.000.000	
6.	Huỳnh Đức Hiền	Thư ký HĐQT	12.000.000	
Tổng cộng			156.000.000	

- Chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2020 là: **70.848.278 đ**

STT	Khoản mục chi phí	Số tiền (VND)	Ghi chú:
1	Chi phí công tác	60.610.955	
2	Chi phí tiếp khách	10.237.323	
Tổng Cộng:		70.848.278	

- Tổng thù lao và chi phí hoạt động trong năm 2020 của Hội Đồng Quản Trị: **226.848.278 đồng**

E. MỤC TIÊU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

- Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty bằng việc:

- + Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có tính cạnh tranh hơn như:
 - Nâng cấp tivi tồn kho thế hệ 1 - hệ điều hành 4,0 lên hệ điều hành mới nhất.
 - Phát triển và hoàn thiện tivi thế hệ 2 - 2nd HF 2021 với các app: **Đo độ ẩm, bụi, lọc không khí, đuổi ruồi muỗi, côn trùng, báo động, nguồn nước, điện...**
 - Phát triển các dự án liên kết – liên doanh với các nhãn hiệu nổi tiếng: Toshiba- Konca.
 - Xử lý hàng tồn của các mặt hàng: Tủ lạnh, Karaoke, loa, ampli....
 - Phát triển, tích hợp Tablet VN dùng cho các dòng máy tính mang thương hiệu VTB.
 - Phát triển thương hiệu khẩu trang và thiết bị y tế VTB
- + Hoàn thành việc gia hạn thuê đất tại 248A Nơ Trang Long, P.12, Q.Bình Thạnh.
- + Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện dự án đầu tư tại 6 Phạm Văn Hai.
- + Đưa nhà máy Cát lái vào khai thác.

- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng đa dạng sản phẩm cũng như hình thức kinh doanh mới: xuất khẩu, hợp tác sản xuất kinh doanh.... nhằm đảm bảo mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận đề ra của trong năm.

V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**1. Tình hình hoạt động và thù lao của BKS trong năm 2020****1.1 . Về hoạt động:**

+ Tổ chức và lập kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

+ Tổ chức các cuộc họp định kỳ để phân công công tác giữa các thành viên Ban kiểm soát, trao đổi và thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

+ Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2020 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Viettronics Tân Bình thông qua.

+ Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

+ Làm việc với Người đại diện vốn và ban lãnh đạo của Doanh nghiệp có vốn góp của VTB để giám sát quyền cổ đông của VTB tại các Doanh nghiệp.

+ Các công việc theo quyết định của ĐHCĐ, quy định Điều lệ, pháp luật hiện hành.

1.2 Về Thù lao và Chi phí hoạt động:

Mức thù lao Ban kiểm soát năm 2020 cũng bằng mức thù lao của năm 2019 là 30.000.000đồng/năm, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao (VND)	Ghi chú
1.	Lê Thị Lan	Trưởng BKS	18.000.000	Quý 1,2,3,4/2020
2.	Vũ Văn Tuấn	Kiểm soát viên	6.000.000	Quý 1,2,3,4/2020
3.	Đặng Thị Hạnh	Kiểm soát viên	6.000.000	Quý 1,2,3,4/2020
Tổng cộng			30.000.000	

Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tận dụng cơ sở vật chất của Công ty và của cổ đông chi phối để tổ chức các buổi họp, qua đó không phát sinh các chi phí khác.

1.3. Tổng kết các cuộc họp:

S TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Số lần Kiến nghị
1	Lê Thị Lan	Trưởng ban	20/04/2019	04	100%	01
2	Vũ Văn Tuấn	Kiểm soát viên	20/04/2019	04	100%	
3	Đặng Thị Hạnh	Kiểm soát viên	20/04/2019	04	100%	

1.4 Chi tiết các cuộc họp ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát ngoài việc họp để giải quyết công việc trực tiếp mà còn thường xuyên trao đổi công việc qua thư điện tử, điện thoại... để làm rõ những vấn đề chuyên môn và giải quyết kịp thời các công việc. Chi tiết các nội dung cuộc họp của ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

STT	Thời gian	Nội dung	Ý kiến
		1.Tiến hành tìm kiếm và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính	Thống nhất chọn CTY TNHH Kiểm toán và Tư

1	19/06/2020	hợp nhất công ty năm 2020.	vấn UHY
		2. Thông qua kế hoạch làm việc ban kiểm soát 2020	Tán thành 3/3: 100%
		3. Thống nhất và ban hành quy chế làm việc BKS	
2	03/08/2020	1. Soát xét báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của công ty 6 tháng đầu năm 2020	Phân công cụ thể theo BB hợp
		2. Giám sát tiến độ thực hiện 06 chương trình trọng điểm năm 2020	
3	01/11/2020	Xem xét về các hoạt động của CTY CP Vitek Hà Nội	Phân công cụ thể theo BB hợp
4	20/12/2020	1. Nội dung báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết 2020	
		2. Chuẩn bị các nội dung soát xét báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của công ty năm 2020	

2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, tài chính năm 2020

2.1 Tình hình hoạt động:

Căn cứ Nghị quyết số: 43/2020/NQ-VTB-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2010 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 và kết quả thực hiện, Ban kiểm soát báo cáo như sau:

ST T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ KH/TH
1	Tổng doanh thu riêng	VNĐ	149.000.000.000	97.453.620.873	65,41%
2	Tổng doanh thu hợp nhất	VNĐ	360.000.000.000	465.362.542.430	129,3%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế riêng	VNĐ	9.000.000.000	9.389.681.504	104,33%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất	VNĐ	20.000.000.000	33.266.061.066	166,33%

Mặc dù trong tình hình dịch bệnh COV-19 diễn ra phức tạp, kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề, ngành điện tử cũng không ngoại lệ: thị trường tiêu thụ sản phẩm gặp rất nhiều khó khăn do khách hàng ưu tiên mua sắm những mặt hàng phục vụ tiêu dùng hàng ngày; những đòi hỏi mới về công nghệ, chất lượng, quy chuẩn, năng suất lao động.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Lãnh đạo Công ty và tập thể người lao động đã nỗ lực thay đổi chiến lược kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm đã xuất sắc hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận đã đề ra.

2.2 Công tác kiểm tra giám sát tài chính

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra giám sát về quản lý tài sản, nguồn vốn, chính sách đối với người lao động, trong đó:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với phòng Tài chính Kế toán VTB đã tham gia kiểm tra sổ sách, các công nợ phải thu, phải trả, các khoản tạm ứng, thu chi bằng tiền mặt, các

báo cáo kiểm kê vật tư, tài sản, hàng tồn kho, các biên bản kiểm kê tài sản cố định, kiểm tra tình hình đối chiếu công nợ, chính sách đối với người lao động.

- Phối hợp với ban kiểm soát nội bộ tại công ty tiến hành kiểm soát các hoạt động của các phòng ban, chi nhánh về hoạt động chi tiêu nội bộ, hành chính, pháp lý.

2.3 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

Báo cáo kiểm toán độc lập và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Theo báo cáo của kiểm toán số 27/2021/UHY-BCKT và số 28/2021/UHY-BCKT ngày 24 tháng 2 năm 2021, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31-12-2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp VN và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Qua kiểm tra, Ban kiểm soát thống nhất với “Các khoản công nợ tiềm tàng” cũng như ý kiến nhận xét, đánh giá về hoạt động tài chính năm 2020 của Công ty kiểm toán.

2.3.1 Đối với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán

(I) Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

S TT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	97.453.620.873
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	7.132.958.357
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	90.320.662.516
4	Giá vốn hàng bán	11	40.800.859.414
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	49.519.803.102
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	12.052.691.448
7	Chi phí tài chính	22	(23.187.168)
8	Chi phí bán hàng	25	34.285.170.727
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18.232.906.163
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21-22]-[25+26])	30	9.077.604.828
11	Thu nhập khác	31	1.077.580.149
12	Chi phí khác	32	765.503.473

13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	312.076.676
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	9.389.681.504
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	9.389.681.504

(II) Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

STT	TÀI SẢN	Mã số	Năm 2020
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	117.172.056.975
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	610.414.429
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	1.500.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	34.441.577.968
IV	Hàng tồn kho	140	76.149.275.805
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	4.470.788.773
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)	200	116.622.567.890
I	Phải thu dài hạn	210	18.215.447.540
II	Tài sản cố định	220	42.149.359.341
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	46.199.643.365
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.484.415.057
V	Tài sản dài hạn khác	260	4.573.702.587
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	233.794.624.865

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2020
C	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	47.579.653.579

I	Nợ ngắn hạn	310	34.983.436.727
II	Nợ dài hạn	330	12.596.216.852
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	186.214.971.286
I	Vốn chủ sở hữu	410	186.214.971.286
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	233.794.624.865

2.3.2 Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

(I). Báo cáo kết quả kinh doanh:

ĐVT: VNĐ

S TT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	465.362.542.430
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	6.737.389.280
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	458.625.153.150
4	Giá vốn hàng bán	11	322.785.674.599
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	135.839.478.551
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	890.018.696
7	Chi phí tài chính	22	1.297.809.309
8	Chi phí bán hàng	25	84.094.719.489
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17.668.318.784
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+[21-22]-[25+26])	30	33.668.649.665
11	Thu nhập khác	31	107.448.522
12	Chi phí khác	32	510.037.121
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(402.588.599)

14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	33.266.061.066
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.700.660.858
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(281.814.243)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	26.847.214.451

(II). Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VNĐ

STT	TÀI SẢN	Mã số	Năm 2020
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100	190.067.255.862
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	16.889.785.033
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	2.787.396.250
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	56.574.912.942
IV	Hàng tồn kho	140	109.283.151.735
V	Tài sản ngắn hạn khác	150	4.532.009.902
B	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250)	200	115.681.385.678
I	Phải thu dài hạn	210	18.357.555.488
II	Tài sản cố định	220	42.455.815.942
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	46.199.643.365
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-
V	Tài sản dài hạn khác	260	8.668.370.883
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	305.748.641.540

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Năm 2020
C	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	95.176.692.647
I	Nợ ngắn hạn	310	81.735.298.806
II	Nợ dài hạn	330	13.441.393.841
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	210.571.948.893
I	Vốn chủ sở hữu	410	210.571.948.893
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	305.748.641.540

Theo báo cáo Tài chính hợp nhất đã kiểm toán, tổng doanh thu: **465.362.542.430** đồng trên kế hoạch là: **360.000.000.000** đồng, đạt **129,3%** kế hoạch. Tổng lợi nhuận

trước thuế thu nhập doanh nghiệp là: **33.266.061.066** đồng, so với kế hoạch **20.000.000.000** đồng, đạt **166,33%** kế hoạch.

2.3.3. Các chương trình trọng điểm trong năm 2020

1. *Đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm và dịch vụ, đặc biệt những sản phẩm phục vụ cho công nghiệp 4.0 . Phát triển TV thông minh thế hệ 2, các phần mềm phục vụ cho các sản phẩm , phát triển thiết kế và sản xuất sản phẩm mới điện gia dụng và tủ lạnh*

Trong năm VTB đã tiếp tục phát triển các sản phẩm TV thông minh có tính năng SOS, giải quyết các khó khăn do Google dừng hỗ trợ Adroid 4.4. Phát triển dòng sản phẩm vật tư y tế như khẩu trang, sản phẩm điện tử y tế như máy đo thân nhiệt tự động, thiết bị khai báo y tế tự động

2. *Tiếp tục tái cơ cấu bộ phận kinh doanh cả Nam và Bắc, phát triển kinh doanh và hoàn thiện các sản phẩm kinh doanh mới như thương mại điện tử, bán hàng qua TV và các hình thức khác phù hợp với xu thế phát triển thị trường.*

Từ đầu năm do dịch Covid nên các sản phẩm tiêu thụ chậm, công nợ quá hạn nhiều do đó phải tiến hành thu hồi sản phẩm để giảm công nợ dẫn đến hạch toán lỗ đặc biệt với sản phẩm TV. Sản phẩm Karaoke vì tính gần như không tiêu thụ được do xu thế thị trường chuyển dần sang Karaoke online không bản quyền...

Công ty đã tích cực tái cơ cấu bộ phận kinh doanh ở phía Nam và phía Bắc hiện tại đang có chuyển biến tích cực.

3. *Bên cạnh sản xuất sản phẩm thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan, phát triển sản xuất gia công, sản xuất OEM ít nhất một thương hiệu khác, định hướng VTB thành công ty sản xuất và gia công điện tử lớn tại Việt Nam.*

Trong năm đã xây dựng nhiều dự án liên kết sản xuất kinh doanh với các thương hiệu nước ngoài như Hisence, Toshiba, Konka... nhưng đều bị tạm dừng do cách ly xã hội, dừng các chuyến bay quốc tế

4. *Hoàn thành các thủ tục pháp lý gia hạn thuê đất 50 năm cho mặt bằng 248A Nơ Trang Long , thủ tục pháp lý cho dự án 06 Phạm văn Hai.*

Công ty đã làm đầy đủ các thủ tục và gửi nhiều công văn đến thành ủy, UBND TP. HCM. Đến thời điểm hiện nay UBND Tp.HCM vẫn chưa phản hồi vấn đề trên mặc dù Công ty VTB đã tích cực theo dõi, liên hệ các cơ quan chức năng để giải quyết.

5. Hoàn thành và đưa vào vận hành nhà máy điện tử VTB Cát Lái

Cơ bản đã hoàn thiện và đưa vào vận hành một số dây chuyền sản xuất tivi và dây chuyền sản xuất khẩu trang y tế. Ngày 28/08/2020 đã xuất lô khẩu trang y tế đầu tiên cho đối tác.

6. *Phát huy tinh thần Thương hiệu Quốc gia , đẩy mạnh việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng thành công Thương hiệu VTB trên thị trường trong nước, khu vực .*

Trong năm qua các hoạt động Văn Hóa, công ty đã đưa 5 giá trị cốt lõi VTB : Sáng tạo, chuyên nghiệp, hiệu quả, tôn trọng, minh bạch thành *chuẩn mực* của nhân viên VTB bằng nhiều biện pháp tuyên truyền cổ động, xây dựng quy chế tuân thủ , khen thưởng, kỷ luật Đồng thời xây dựng và lồng ghép các hoạt động của công ty gắn liền với hoạt động xây dựng và duy trì Thương hiệu Quốc gia, hoạt động xây dựng văn hóa VTB.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty.

3.1 Công tác điều hành của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị đã thực thi công việc theo đúng nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của mình, các công tác lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được bàn bạc, trao đổi và quyết nghị bằng Nghị quyết.

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp và 4 lần lấy ý kiến bằng văn bản ban hành 10 nghị quyết để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của công ty theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của ban Tổng Giám đốc.

Các cuộc họp được triệu tập đúng trình tự, thủ tục, tài liệu họp được chuẩn bị chu đáo và các cuộc họp đều mời Trưởng ban kiểm soát tham dự.

Đánh giá: HĐQT đã thực hiện quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2020 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát không nhận thấy có hoạt động bất thường của thành viên HĐQT ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

3.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý:

Ban điều hành và cán bộ quản lý của VTB luôn tuân thủ sự chỉ đạo của HĐQT, góp phần ổn định tổ chức bộ máy và nhân sự, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

Trong năm 2020 Tổng Giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao cụ thể:

- Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính.

- Trong các cuộc họp giao ban, Tổng Giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của Hội đồng quản trị, đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, xem xét các kiến nghị từ các đơn vị thành viên, các phòng ban, từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các đơn vị thành viên, các phòng ban, phân xưởng.

Đánh giá: Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, qua đó, quản trị hiệu quả bộ máy điều hành của VTB trong năm 2020. Ban kiểm soát không phát hiện hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý làm ảnh hưởng tới lợi ích của VTB.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng giám đốc và Cổ đông.

Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, cập nhật tình hình hoạt động SXKD của VTB.

Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT thường kỳ, nhằm duy trì thường xuyên, giám sát các hoạt động của VTB. Tại các cuộc họp, Ban kiểm soát luôn giữ vị trí độc lập của mình trong việc giám sát và đóng góp ý kiến.

Các kiến nghị và đề xuất của BKS đều được HĐQT và Ban điều hành xem xét và thực hiện đảm bảo lợi ích của Công Ty và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Nhìn chung, trong năm 2020, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết trong quá trình giám sát kiểm tra.

5. Kiến nghị của BKS trong công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Căn cứ vào kết quả hoạt động năm 2020, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành VTB, như sau:

- Quan tâm thường xuyên đội ngũ nhân sự, kịp thời ban hành các chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ người lao động có năng lực và thu hút nhân tài; tiếp tục tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên và cấp quản lý, có kế hoạch đào tạo; phát triển các nhân sự tiềm năng để xây dựng đội ngũ quản lý kế cận đảm bảo cho sự phát triển của VTB trong thời gian tới.
 - Kiểm soát chặt chẽ chi phí, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh năng suất.
 - Đầu tư, thúc đẩy nhanh nghiên cứu phát triển công nghệ cho sản phẩm điện tử y tế, vật tư y tế nhằm đa dạng hóa sản phẩm.
 - Tiếp tục đầu tư và tái cơ cấu bộ phận kinh doanh cả Nam và Bắc để phát triển mạng lưới bán hàng.
- Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua báo cáo.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Dương Ngọc Duy

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2020



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình (Sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Bùi Mạnh Hùng	Chủ tịch	
Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	
Ông Đào Trung Thanh	Thành viên	
Ông Văn Việt Tuấn	Thành viên	
Ông Phạm Nguyễn Anh	Thành viên	
Ông Huỳnh Đức Hiền	Phụ trách quản trị	Bỏ nhiệm ngày 10 tháng 07 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Tổng Giám đốc
Ông Đào Trung Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Văn Việt Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Lan	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Hạnh	Thành viên
Ông Vũ Văn Tuấn	Thành viên

Kế toán trưởng

Bà Trương Thị Thùy Linh

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có sự kiện phát sinh nào sau ngày 31/12/2020 có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phân đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Số: 23 /2021/UHY - BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 kèm theo của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2021, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 0666-2018-112-1

Lê Quang Nghĩa
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số 3660-2021-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		190.067.255.862	235.081.365.245
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	16.889.785.033	17.828.863.014
Tiền	111		6.889.785.033	3.728.863.014
Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	14.100.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	2.787.396.250	25.787.396.250
Chứng khoán kinh doanh	121	7.1	287.396.250	287.396.250
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7.2	2.500.000.000	25.500.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		56.574.912.942	49.577.350.125
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	53.243.450.580	33.093.959.973
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.651.556.165	14.087.692.587
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	1.846.194.761	4.128.282.392
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8,9	(2.316.003.015)	(1.923.855.742)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		149.714.451	191.270.915
Hàng tồn kho	140	10	109.283.151.735	135.887.338.099
Hàng tồn kho	141		110.061.397.376	136.573.609.138
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(778.245.641)	(686.271.039)
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.532.009.902	6.000.417.757
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	4.046.174.034	3.191.025.447
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	2.763.691.181
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	485.835.868	45.701.129
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		115.681.385.678	97.006.859.284
Các khoản phải thu dài hạn	210		18.357.555.488	15.428.961.940
Trả trước cho người bán dài hạn	212		18.215.447.540	15.343.741.940
Phải thu dài hạn khác	216	9	142.107.948	85.220.000
Tài sản cố định	220		42.455.815.942	39.082.240.997
Tài sản cố định hữu hình	221	11	23.228.792.308	19.247.491.931
- Nguyên giá	222		91.885.404.688	85.887.065.677
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(68.656.612.380)	(66.639.573.746)
Tài sản cố định vô hình	227	12	19.227.023.634	19.834.749.066
- Nguyên giá	228		27.022.755.225	27.022.755.225
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.795.731.591)	(7.188.006.159)
Tài sản dở dang dài hạn	240		46.199.643.365	32.493.148.934
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	6	46.199.643.365	32.493.148.934
Tài sản dài hạn khác	260		8.668.370.883	10.002.507.413
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	4.373.702.587	5.933.010.322
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		4.294.668.296	4.069.497.091
TỔNG TÀI SẢN	270		305.748.641.540	332.088.224.529

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		95.176.692.647	127.787.355.939
Nợ ngắn hạn	310		81.735.298.806	103.374.148.579
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	14.356.981.241	19.109.906.636
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	20.935.263.038	21.226.471.220
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	3.150.920.002	3.011.915.608
Phải trả người lao động	314		4.866.378.136	5.405.673.231
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	6.769.864.476	2.734.700.374
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		51.475.000	72.775.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	7.546.072.768	498.035.991
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	170.000.000	33.594.884.429
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		17.557.267.000	14.820.612.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.331.077.145	2.899.174.090
Nợ dài hạn	330		13.441.393.841	24.413.207.360
Phải trả dài hạn khác	337	17	7.096.216.852	6.234.387.333
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	5.500.000.000	17.277.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		845.176.989	901.820.027
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		210.571.948.893	204.300.868.590
Vốn chủ sở hữu	410	19	210.571.948.893	204.300.868.590
Vốn góp của chủ sở hữu	411		119.820.500.000	119.820.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		119.820.500.000	119.820.500.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		69.032.627.878	69.032.627.878
Cổ phiếu quỹ	415		(23.523.044.392)	(23.523.044.392)
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.730.133.479	9.053.372.926
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.287.073.259	21.844.737.013
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		15.442.477.010	11.762.396.501
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		10.844.596.249	10.082.340.512
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		9.224.658.669	8.072.675.165
TỔNG NGUỒN VỐN	440		305.748.641.540	332.088.224.529



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Trương Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã	Thuyết số	minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20		465.362.542.430	367.903.532.544
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21		6.737.389.280	8.344.319.701
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10			458.625.153.150	359.559.212.843
Giá vốn hàng bán	11	22		322.785.674.599	234.623.249.993
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20			135.839.478.551	124.935.962.850
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23		890.018.696	3.438.914.767
Chi phí tài chính	22	24		1.297.809.309	2.406.467.873
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			1.064.398.988	1.325.435.313
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			-	-
Chi phí bán hàng	25	25		84.094.719.489	87.341.633.485
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25		17.668.318.784	17.927.949.198
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	30			33.668.649.665	20.698.827.061
Thu nhập khác	31			107.448.522	302.228.614
Chi phí khác	32			510.037.121	118.634.967
Lợi nhuận khác	40			(402.588.599)	183.593.647
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50			33.266.061.066	20.882.420.708
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26		6.700.660.858	5.944.013.817
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			(281.814.243)	(998.486.270)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60			26.847.214.451	15.936.893.161
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61			19.598.746.706	12.454.618.068
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62			7.248.467.745	3.482.275.093
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28		1.814	1.060
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29		1.814	1.060



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Trương Thị Thùy Linh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thùy Linh
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	01	33.266.061.066	20.882.420.708
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	3.042.184.650	4.125.536.579
Các khoản dự phòng	03	3.220.776.875	7.067.766.563
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái đo đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	191.109	(13.473)
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05	(631.699.957)	(2.774.564.934)
Chi phí lãi vay	06	1.064.398.988	1.325.435.313
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	39.961.912.731	30.626.580.756
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(9.701.354.017)	187.949.091.179
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	23.339.977.456	(23.233.568.949)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(1.404.004.161)	(181.455.685.292)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	704.159.148	2.342.799.978
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.155.914.236)	(1.243.435.313)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.383.124.437)	(6.398.668.485)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(243.226.852)	(1.306.345.601)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	44.118.425.633	7.280.768.273
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(13.798.704.338)	(30.177.075.751)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	50.000.000	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(7.500.000.000)	(30.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	30.500.000.000	32.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.066.643.262	2.144.250.490
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	11.317.938.924	(26.532.825.261)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	129.023.060.377	176.354.715.673
Tiền trả nợ gốc vay	34	(174.224.944.806)	(125.482.831.244)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.173.367.000)	(16.498.915.045)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(56.375.251.429)	34.372.969.384
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(938.886.872)	15.120.912.396
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	17.828.863.014	2.707.937.145
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(191.109)	13.473
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	16.889.785.033	17.828.863.014



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Trương Thị Thủy Linh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thủy Linh
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300391837 đăng ký lần đầu ngày 06/07/2004, thay đổi lần thứ 11 ngày 28/08/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 120.000.000.000 VND (Một trăm hai mươi tỉ đồng).

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2020: 119.820.500.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: 248A Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Số cán bộ công nhân viên của Công ty tại 31/12/2020 là: 117 người (tại 31/12/2019 là: 119 người).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

- Sản xuất thiết bị điện tử - chi tiết: sản xuất sản phẩm điện lạnh, điện dân dụng. Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác - chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị y tế, bán buôn máy phát điện.
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không sản xuất tại trụ sở).
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi - chi tiết: lắp ráp, bảo hành sản phẩm tin học, bảo dưỡng, sửa chữa máy tính.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm- chi tiết: kinh doanh sản phẩm tin học, mua bán máy tính, phần mềm máy tính đã đóng gói, thiết bị ngoại vi.
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - chi tiết: kinh doanh sản phẩm điện tử, thiết bị điện tử viễn thông linh kiện điện thoại điều khiển thiết bị phát sóng.
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính - chi tiết thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ, internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp với phần cứng phần mềm và với các công nghệ truyền thông) (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở).
- Sửa chữa máy móc, thiết bị chi tiết: bảo dưỡng, sửa chữa máy văn phòng, sửa chữa máy móc, thiết bị y tế.
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình - chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng máy điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy, tủ lạnh, máy hút ẩm, hút khí, khử mùi, máy khâu, đồ điện.
- Lắp đặt hệ thống điện - chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện dân dụng.
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng - chi tiết: sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chụp ảnh, ti vi, loa.
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng internet, cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở).
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: mua bán máy in, phụ tùng và vật tư ngành in: máy photocopy, máy vẽ, thiết bị phục vụ, thiết kế, thiết bị phòng thí nghiệm, bán buôn hóa chất xét nghiệm cho ngành y tế (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - chi tiết cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ - chi tiết hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH (TIẾP)

- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (không sản xuất tại trụ sở).
- Giáo dục nghề nghiệp (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng - chi tiết sản xuất sản phẩm điện, điện tử (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện).
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - chi tiết: sản xuất sản phẩm tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện).
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học - chi tiết: lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện tử (không gia công cơ khí, tái chế biển thái, xi, mạ, điện tại trụ sở).
- Sửa chữa thiết bị điện - chi tiết: lắp ráp, bảo hành sản phẩm điện, điện lạnh, điện dân dụng.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - chi tiết: kinh doanh sản phẩm điện, mua bán máy giặt, giường, tủ, bàn ghế, dụng cụ y tế.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê.
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - chi tiết tích hợp mạng cục bộ (LAN), tư vấn phần cứng - phần mềm máy tính).
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Giáo dục tiểu học (không hoạt động tại trụ sở).
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông (không hoạt động tại trụ sở).
- Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở).
- Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở).
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - chi tiết: doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc.
- Bốc xếp hàng hóa hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - chi tiết: dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan đến hải cảng.
- Đại lý môi giới, đấu giá - chi tiết môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải đường bộ.

1.3 CHU KÝ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ biểu quyết	
		01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020
Công ty con					
Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin VTB	248A Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	51,0%	51,0%	51,0%	51,0%
Công ty Cổ phần Vitek - VTB Hà Nội (*)	P.601. số 18 Phố Ngụy Như Kon Tum, P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	81,86%	81,86%	81,86%	81,86%
Công ty Cổ phần Thương mại JS VTB	248A Nơ Trang Long, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	70,0%	70,0%	70,0%	70,0%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.4 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

(*) Ngày 06 tháng 11 năm 2020, Công ty Cổ phần Vitek - VTB Hà Nội đã tiến hành nộp hồ sơ tạm ngưng hoạt động đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Theo đó, Công ty sẽ tạm dừng kinh doanh từ ngày nộp đến hết ngày 07 tháng 11 năm 2021.

Công ty liên kết: Không có

Cơ sở đồng kiểm soát: Không có

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình- Nhà máy sản xuất, lắp ráp tivi màu	6 Phạm Văn Hai, Q. Tân Bình, TP. HCM
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình- Nhà máy sản xuất, lắp ráp các sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện dân dụng	B58/II-B59/II Đường 2E, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, TP. HCM
Chi nhánh Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình tại Hà Nội	Tầng 3, tòa nhà 3B Đặng Thái Thân, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Do ảnh hưởng toàn cầu về sự bùng phát và lây lan của đại dịch do virus corona ("Covid 19") đã và đang tác động đến nền kinh tế thế giới và đặc biệt tại Việt Nam có quy định cách ly xã hội từ ngày 01/04/2020 đến ngày 22/04/2020 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ, giao thương quốc tế bị hạn chế, nguyên liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm của Công ty chủ yếu nhập là nguyên liệu nhập khẩu, các nguyên liệu đầu vào nhập khẩu trong 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty đa số không thể nhập đúng tiến độ để sản xuất sản phẩm đầu ra theo hợp đồng đã ký kết, Công ty đã phải thương thảo lại thời hạn giao hàng với đối tác. Đại dịch vẫn tiếp tục ảnh hưởng đáng kể đến 6 tháng cuối năm 2020. Theo đó, nhằm mục đích đa dạng hóa sản phẩm ngoài các sản phẩm điện tử và điện lạnh Công ty mở rộng sang lĩnh vực sản phẩm y tế mà trong năm nay là đầu tư sản xuất khẩu trang y tế.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2.2 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Mẹ và các Công ty con. Các giao dịch nội bộ và số dư nội bộ đã được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

2. CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.3 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh tức là được Công ty mua vào, bán ra để kiếm lời. Công ty đang nắm giữ các loại chứng khoán kinh doanh gồm:

- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng... Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được (riêng công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.3 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi hoặc ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm trao đổi nếu tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi hoặc ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm trao đổi nếu tại ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý trên thị trường thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính.

Trường hợp chứng khoán kinh doanh chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch hoặc đã niêm yết trên thị trường mà không có giá giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng hoặc tại ngày trích lập dự phòng, chứng khoán bị hủy niêm yết hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch thì việc xác định mức trích lập dự phòng tương tự như trường hợp đầu tư vào các đơn vị kinh tế khác.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trình bày theo giá trị thấp hơn giữa giá gốc và giá trị có thể thu hồi được. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, số tổn thất do không thu hồi được phải được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ tài chính về Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng khoản thu khó đòi cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán hay các khó khăn tương tự. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	07 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH VÀ HAO MÒN (TIẾP)

Phần mềm máy tính

Giá mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

3.8 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỜ DANG.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/ chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm các chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử phát sinh lớn;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần quá lớn.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Các chi phí sửa chữa lớn được phân bổ vào năm thứ 3 kể từ thời điểm phát sinh chi phí.

3.10 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.10 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.11 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

3.12 THUẾ

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ chịu thuế suất 10% và thuế suất 5%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực được áp dụng là 20% tính trên thu nhập chịu thuế. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 về việc giảm thuế TNDN phải nộp năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác, Doanh nghiệp được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng. Vì vậy, số thuế TNDN của Công ty sẽ được tính dựa trên số thuế đã giảm 30% theo quy định.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.13 CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng ký hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản phải trả phát sinh do mua hàng hoá, dịch vụ đã nhận được từ nhà cung cấp và được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo nhưng chưa có hoá đơn, hoặc chưa có đầy đủ hồ sơ tài liệu kế toán.

3.15 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.15 BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong năm được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	557.149.894	497.997.175
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.332.635.139	3.230.865.839
Các khoản tương đương tiền	10.000.000.000	14.100.000.000
Cộng	16.889.785.033	17.828.863.014

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	4.046.174.034	3.191.025.447
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.046.174.034	3.191.025.447
Dài hạn	4.373.702.587	5.933.010.322
- Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	113.241.862	108.620.876
- Chi phí sửa chữa văn phòng	2.759.517.215	4.607.134.667
- Chi phí tác quyền âm nhạc	405.568.292	262.563.088
- Chi phí khác	1.095.375.218	954.691.691
Cộng	8.419.876.621	9.124.035.769

6. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Công trình VTB Green Building tại 06 Phạm Văn Hai, Quận Tân Bình	9.444.148.637	9.444.148.637
- Công trình nhà xưởng tại Cát Lái	36.755.494.728	23.049.000.297
Cộng	46.199.643.365	32.493.148.934

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

7. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

7.1 CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị cổ phiếu	287.396.250	-	287.396.250	-
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh (*)	287.396.250	-	287.396.250	-
Cộng	287.396.250	-	287.396.250	-

(*) Cổ phiếu đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh: 129.750 cổ phiếu.

7.2 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.500.000.000	2.500.000.000	25.500.000.000	25.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm	2.500.000.000	2.500.000.000	25.500.000.000	25.500.000.000
	2.500.000.000	2.500.000.000	25.500.000.000	25.500.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

8. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	53.243.450.580	(2.039.918.148)	33.093.959.973	(1.757.415.287)
- Công ty Ô tô Toyota Việt Nam	29.669.219.115	-	14.149.492.303	-
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nhật Tân	4.286.622.048	-	-	-
- Công ty Cổ phần Dược Phẩm PHARMACITY	3.275.534.782	-	-	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	16.012.074.635	(2.039.918.148)	18.944.467.670	(1.757.415.287)
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Cộng	53.243.450.580	(2.039.918.148)	33.093.959.973	(1.757.415.287)

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	1.846.194.761	(276.084.867)	4.128.282.392	(166.440.455)
- Tạm ứng Công nhân viên	372.737.814	-	749.739.213	-
- Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.073.036.464	-	1.067.536.464	-
- Lãi tiền gửi - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - CN Tân Định	79.335.616	-	1.560.564.384	-
- Các khoản phải thu khác	321.084.867	(276.084.867)	750.442.331	(166.440.455)
Dài hạn	142.107.948	-	85.220.000	-
- Ký cược, ký quỹ	142.107.948	-	85.220.000	-
Cộng	1.988.302.709	(276.084.867)	4.213.502.392	(166.440.455)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	10.567.164.907	-	28.300.765	-
Nguyên liệu, vật liệu	7.899.101.018	-	15.613.661.939	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	286.318.179	-	402.786.726	-
Thành phẩm	65.694.248.872	-	61.269.029.426	-
Hàng hóa	25.614.564.400	(778.245.641)	59.259.830.282	(686.271.039)
Cộng	110.061.397.376	(778.245.641)	136.573.609.138	(686.271.039)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
NGUYỄN GIÁ					
Tại 01/01/2020	52.510.112.131	26.123.972.653	7.141.862.322	111.118.571	85.887.065.677
- Mua trong năm	-	6.419.267.284	-	-	6.419.267.284
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(420.928.273)	-	(420.928.273)
Tại 31/12/2020	52.510.112.131	32.543.239.937	6.720.934.049	111.118.571	91.885.404.688
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại 01/01/2020	(36.003.957.953)	(25.769.962.397)	(4.754.534.825)	(111.118.571)	(66.639.573.746)
- Khấu hao trong năm	(1.491.218.880)	(339.427.123)	(603.813.215)	-	(2.434.459.218)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	417.420.584	-	417.420.584
Tại 31/12/2020	(37.495.176.833)	(26.109.389.520)	(4.940.927.456)	(111.118.571)	(68.656.612.380)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2020	16.506.154.178	354.010.256	2.387.327.497	-	19.247.491.931
Tại 31/12/2020	15.014.935.298	6.433.850.417	1.780.006.593	-	23.228.792.308

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại 31/12/2020 là 14.377.575.926 đồng;

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2020 số tiền là: 49.195.294.128 đồng (tại 31/12/2019 là 47.667.940.056 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Phần mềm máy vi tính <u>VND</u>	Cộng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2020	26.132.193.780	890.561.445	27.022.755.225
Tại 31/12/2020	<u>26.132.193.780</u>	<u>890.561.445</u>	<u>27.022.755.225</u>
GIÁ TRỊ HAO MÓN			
Tại 01/01/2020	(6.297.444.714)	(890.561.445)	(7.188.006.159)
- Khấu hao trong năm	(607.725.432)	-	(607.725.432)
Tại 31/12/2020	<u>(6.905.170.146)</u>	<u>(890.561.445)</u>	<u>(7.795.731.591)</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2020	<u>19.834.749.066</u>	<u>-</u>	<u>19.834.749.066</u>
Tại 31/12/2020	<u>19.227.023.634</u>	<u>-</u>	<u>19.227.023.634</u>

Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại 31/12/2020 số tiền là: 19.227.023.634 đồng.

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2020 số tiền là: 890.561.445 đồng (tại 31/12/2019 là 890.561.445 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả người bán ngắn hạn	14.356.981.241	14.356.981.241	19.109.906.636	19.109.906.636
- Công ty Cổ phần Vina Lộc Thiên Phú	-	-	2.001.421.725	2.001.421.725
- Pioneer Singapore	9.672.862.402	9.672.862.402	14.598.448.224	14.598.448.224
- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Việt Nam	47.269.600	47.269.600	47.269.600	47.269.600
- Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện tử Phú Thọ Hoà	-	-	401.908.330	401.908.330
- Các đối tượng khác	4.636.849.239	4.636.849.239	2.060.858.757	2.060.858.757
Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	14.356.981.241	14.356.981.241	19.109.906.636	19.109.906.636
Phải trả người bán là các bên liên quan	47.269.600	47.269.600	449.177.930	449.177.930
- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Việt Nam	47.269.600	47.269.600	47.269.600	47.269.600
- Công ty Cổ phần Cơ Khí Điện Tử Phú Thọ Hoà	-	-	401.908.330	401.908.330

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

14. THUÊ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	01/01/2020	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/cán trừ trong năm	31/12/2020
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	80.658.812	40.207.873.805	39.317.226.125	971.306.492
- Thuế xuất, nhập khẩu	708.623.246	2.358.335.446	3.066.958.692	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.178.726.568	6.700.660.858	6.942.989.698	1.936.397.728
- Thuế thu nhập cá nhân	43.906.982	1.232.557.483	1.033.248.683	243.215.782
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	12.004.494.585	12.004.494.585	-
- Phí, lệ phí và các khoản thuế khác	-	284.048.993	284.048.993	-
Cộng	3.011.915.608	62.787.971.170	62.648.966.776	3.150.920.002
	01/01/2020	Số phải thu trong năm	Số đã thu/cán trừ trong năm	31/12/2020
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	45.701.129	-	440.134.739	485.835.868
Cộng	45.701.129	-	440.134.739	485.835.868

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	6.769.864.476	2.734.700.374
- Chi phí hỗ trợ quảng cáo nhà phân phối khu vực phía Nam	847.754.915	717.030.905
- Chi phí nhận hàng nhập khẩu	-	267.001.400
- Chiết khấu thương mại	620.266.504	773.488.000
- Chi phí bán hàng	3.238.220.893	-
- Chi phí phải trả khác	2.063.622.164	977.180.069
Dài hạn	-	-
Cộng	6.769.864.476	2.734.700.374

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.935.263.038	21.226.471.220
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình	829.999.632	-
- Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà (*)	20.000.000.000	20.000.000.000
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD)	-	777.456.900
- Các khoản người mua trả tiền trước khác	105.263.406	449.014.320
Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-
Cộng	20.935.263.038	21.226.471.220

(*) Khoản tiền thu trước Hợp đồng chuyển nhượng dự án 06 Phạm Văn Hai theo Phụ lục 01 kèm theo Hợp đồng số 153/2016/VTB-PTN ngày 23/12/2016 giữa Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình với Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà.

17. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Ngắn hạn	7.546.072.768	498.035.991
- Kinh phí công đoàn	88.621.823	87.386.763
- Bảo hiểm xã hội	3.924.270	26.302.586
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.453.526.675	384.346.642
+ Phải trả tiền cổ tức	6.748.860.900	68.764.900
+ Phải trả khác	704.665.775	315.581.742
Dài hạn	7.096.216.852	6.234.387.333
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	7.096.216.852	6.234.387.333
Cộng	14.642.289.620	6.732.423.324
Phải trả khác với bên liên quan		
- Cổ tức phải trả Tổng Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Việt Nam	6.654.960.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2020		Trong năm		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	170.000.000	170.000.000	129.023.060.377	162.447.944.806	33.594.884.429	33.594.884.429
- Vay ngắn hạn	170.000.000	170.000.000	129.023.060.377	160.947.944.806	32.094.884.429	32.094.884.429
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định (1)	170.000.000	170.000.000	22.900.060.377	39.824.944.806	17.094.884.429	17.094.884.429
+ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7 - TP. Hồ Chí Minh	-	-	106.123.000.000	121.123.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
- Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định	-	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
b) Vay dài hạn	5.500.000.000	5.500.000.000	-	11.777.000.000	17.277.000.000	17.277.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định (2)	5.500.000.000	5.500.000.000	-	11.777.000.000	17.277.000.000	17.277.000.000
Cộng	5.670.000.000	5.670.000.000	129.023.060.377	174.224.944.806	50.871.884.429	50.871.884.429

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 077/KHDN/20/HMCV ký ngày 27/07/2020:

- Hạn mức cho cấp tín dụng: 50.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì hạn mức cấp tín dụng: Đến hết ngày 27/07/2021;
- Mục đích sử dụng: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng lần nhận nợ;
- Thời hạn trả nợ gốc: Theo từng lần nhận nợ, 6 tháng từ ngày giải ngân;
- Thời hạn trả lãi vay: Trả lãi vay cho Ngân hàng trong khoảng thời gian 6 ngày được tính từ ngày tiếp theo của ngày lên phiếu tính lãi là ngày 05 hàng tháng;
- Tài sản đảm bảo: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô B58/II - B59/II, Đường số 2E - KCN Vĩnh Lộc A, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

- (2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0532/TD4/19CD ký ngày 23/07/2019:
- Hạn mức cho cấp tín dụng: 20.000.000.000 VND;
 - Thời hạn duy trì hạn mức cấp tín dụng: 83 tháng kể từ ngày hợp đồng hạn mức có hiệu lực;
 - Mục đích sử dụng: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án Cát Lái;
 - Lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng lần nhận nợ;
 - Thời hạn trả nợ gốc: Khách hàng trả nợ gốc theo lịch trả nợ do Ngân hàng lập và thông báo lịch trả nợ cho Khách hàng;
 - Thời hạn trả lãi vay: Trả lãi vay cho Ngân hàng trong khoảng thời gian 6 ngày được tính từ ngày tiếp theo của ngày lên phiếu tính lãi là ngày 05 hàng tháng;
 - Biện pháp bảo đảm: Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô B58/II - B59/II, Đường số 2E - KCN Vĩnh Lộc A, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, TP.HCM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2019	119.820.500.000	69.032.627.878	(23.422.354.183)	8.369.127.957	29.073.310.934	5.700.999.045	208.574.211.631
- Lợi nhuận tăng trong	-	-	-	-	12.454.618.068	3.482.275.093	15.936.893.161
- Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(100.690.209)	-	-	(22.309.791)	(123.000.000)
- Phân phối lợi nhuận năm 2018	-	-	-	-	(17.566.780.000)	-	(17.566.780.000)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.060.000.000)	-	(1.060.000.000)
+ Cổ tức	-	-	-	-	(16.206.780.000)	-	(16.206.780.000)
+ Chi khen thưởng theo QĐ số 26/2019/VTB- QĐ-TGD	-	-	-	-	(300.000.000)	-	(300.000.000)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại	-	-	-	-	(1.489.331.026)	(638.284.725)	(2.127.615.751)
- Phân phối lợi nhuận tại JS VTB	-	-	-	-	-	(450.000.000)	(450.000.000)
- Điều chỉnh Quỹ Đầu tư Phát triển tại Công ty Vitek	-	-	-	(198.727.587)	198.727.587	-	-
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	882.972.556	(882.972.556)	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	57.164.006	(4.457)	57.159.549
Tại 31/12/2019	119.820.500.000	69.032.627.878	(23.523.044.392)	9.053.372.926	21.844.737.013	8.072.675.165	204.300.868.590

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

19.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIÊN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2020	119.820.500.000	69.032.627.878	(23.523.044.392)	9.053.372.926	21.844.737.013	8.072.675.165	204.300.868.590
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	-	19.598.746.706	7.248.467.745	26.847.214.451
- Phân phối lợi nhuận năm 2019 (*)	-	-	-	-	(6.402.260.000)	-	(11.804.520.000)
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(1.000.000.000)	-	(1.000.000.000)
+ Cổ tức	-	-	-	-	(5.402.260.000)	-	(5.402.260.000)
- Tạm ứng chi cổ tức năm 2020 (*)	-	-	-	-	(5.402.260.000)	-	(5.402.260.000)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty con	-	-	-	-	(2.675.129.907)	(1.146.484.241)	(3.821.614.148)
- Phân phối lợi nhuận tại Công ty con	-	-	-	-	-	(4.950.000.000)	(4.950.000.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	676.760.553	(676.760.553)	-	-
Tại 31/12/2020	119.820.500.000	69.032.627.878	(23.523.044.392)	9.730.133.479	26.287.073.259	9.224.658.669	210.571.948.893

(*) Phân phối lợi nhuận năm 2019 và tạm ứng chi cổ tức năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/2020/NQ-VTB-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 58/2020/NQ-VTB-HĐQT ngày 29/10/2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

19.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Việt Nam	66.549.600.000	66.549.600.000
Các đối tượng khác	53.270.900.000	53.270.900.000
Cộng	<u>119.820.500.000</u>	<u>119.820.500.000</u>

19.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI, CỔ TỨC, LỢI NHUẬN

	<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	119.820.500.000	119.820.500.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	119.820.500.000	119.820.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối	11.804.520.000	17.566.780.000

19.4 CỔ PHIẾU

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.982.050	11.982.050
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.982.050</i>	<i>11.982.050</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.177.530	1.177.530
+ Cổ phiếu thường	1.177.530	1.177.530
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.804.520	10.804.520
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	<i>10.804.520</i>	<i>10.804.520</i>
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

19.5 CÁC QUỸ

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	9.730.133.479	9.053.372.926

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	465.362.542.430	367.903.532.544
Cộng	465.362.542.430	367.903.532.544

21. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Hàng bán trả lại	6.090.240.179	8.344.319.701
Chiết khấu thương mại	647.149.101	-
Cộng	6.737.389.280	8.344.319.701

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Giá vốn bán hàng hóa	322.785.674.599	234.623.249.993
Cộng	322.785.674.599	234.623.249.993

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	585.207.646	2.774.564.934
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	300.044.492	499.660.141
Doanh thu hoạt động tài chính khác	4.766.558	164.689.692
Cộng	890.018.696	3.438.914.767

24. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí lãi vay	1.064.398.988	1.325.435.313
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	7.577.953
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	233.327.692	1.073.454.607
Chi phí tài chính khác	82.629	-
Cộng	1.297.809.309	2.406.467.873

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	17.668.318.784	17.927.949.198
Chi phí nhân viên quản lý	12.057.789.461	11.429.401.262
Chi phí vật liệu quản lý	329.219.210	332.540.576
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	357.546.310	372.489.418
Chi phí dự phòng	393.151.423	124.790.838
Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.441.268.255	2.335.730.135
Chi phí bằng tiền khác	3.085.344.125	3.328.996.969
Các khoản chi phí bán hàng	84.094.719.489	87.341.633.485
Chi phí nhân viên	11.963.562.719	11.866.974.406
Chi phí nguyên liệu vật liệu	1.360.406.263	5.944.474.858
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	2.682.388.340	3.795.091.271
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.550.122.228	8.783.801.761
Chi phí khác	60.538.239.939	56.951.291.189
	101.763.038.273	105.269.582.683

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.700.660.858	5.944.013.817
	6.700.660.858	5.944.013.817

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	316.345.241.682	228.028.601.246
Chi phí nhân công	29.796.054.933	28.592.015.669
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.042.184.650	4.170.580.689
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.681.742.266	12.179.712.069
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	393.151.423	124.790.838
Chi phí khác	70.962.250.451	63.251.098.623
Cộng	430.220.625.405	336.346.799.134

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	19.598.746.706	12.454.618.068
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	1.000.000.000
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	10.804.520	10.804.520
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (**)	1.814	1.060

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP)

(*) Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 chưa có số liệu để trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020. Số liệu trích lập sẽ căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2019 đã được điều chỉnh do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/2020/NQ-VTB-DHDCĐ ngày 19/06/2020 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 58/2020/NQ-VTB-HĐQT ngày 29/10/2020.

Theo đó, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2019 là 1.060 VND/CP (số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 trước điều chỉnh là 1.158 VND/CP).

29. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu, do đó, Công ty xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

30. THÔNG TIN KHÁC

30.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỞ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ với các bên liên quan có phát sinh trong năm 2020 bao gồm:

- Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam Công ty mẹ
- Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Điện Tử Phú Thọ Hòa Cùng Tổng Công ty

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Thu nhập của ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị	1.511.657.000	1.417.783.000
- Tiền lương, thưởng	1.337.657.000	1.243.783.000
- Thù lao	174.000.000	174.000.000

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tổng Công ty Cổ phần điện tử và Tin học Việt Nam	6.654.960.000	16.206.780.000
- Cổ tức đã chia	6.654.960.000	16.206.780.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa	167.907.335	1.209.140.265
- Mua hàng	167.907.335	1.209.140.265

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

30. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

30.1 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần điện tử và Tin học Việt Nam		
- Phải trả khác	6.654.960.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện tử Phú Thọ Hòa		
- Phải trả nhà cung cấp	-	401.908.330

30.2 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào một nhóm sản phẩm điện máy dân dụng, không phải là doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề, cung cấp nhiều nhóm sản phẩm và dịch vụ. Do đó, Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo theo khu vực địa lý

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại cùng một khu vực địa lý, không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro. Do đó, Ban Tổng Giám đốc quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

30.3 THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Công ty không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

30.4 CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Công ty đang thực hiện mua một khu đất tại KCN Cát Lái theo Hợp đồng nguyên tắc số 08/HĐNT-PTN-KCN ngày 13/10/2005 giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2 - KCN Cát Lái và Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình. Hai bên đã tiến hành lập biên bản giao mốc số 01/BBGM/KCN ngày 15/01/2010. Cho đến thời điểm 31/12/2020 Công ty đã thanh toán số tiền là 18.215.447.540 đồng trên tổng giá trị thanh toán là 1.228.800 USD (theo Hợp đồng nguyên tắc). Tuy nhiên tới thời điểm 31/12/2020, hai bên vẫn chưa làm hợp đồng thuê đất chính thức và Công ty CP Viettronics Tân Bình vẫn chưa có được quyền sử dụng đất đối với lô đất này. Công ty đang ghi nhận khoản tiền đã trả cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2-KCN Cát Lái là khoản trả trước người bán, đã phát sinh từ nhiều năm nay tuy nhiên chưa hoàn thiện các thủ tục thuê đất. Tuy nhiên hiện nay, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 2 - KCN Cát Lái đang hoàn tất các thủ tục pháp lý ký hợp đồng chính thức với Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

31. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu so sánh đã được trình bày lại như được nêu tại Thuyết minh bên dưới.

Trong năm 2020, công ty tiến hành điều chỉnh hồi tố Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2019 với giá trị 839.420.233 đồng. Đây là khoản thuế Nhập khẩu, số tiền 689.171.019 đồng và thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, số tiền 69.817.101 đồng điều chỉnh theo Quyết định số 01/QĐ-KTSTQ ngày 03/01/2020 của Cục kiểm tra sau thống quan; khoản thuế Thu nhập doanh nghiệp, số tiền 61.635.624 đồng, thuế Giá trị gia tăng, số tiền 9.769.491 đồng, điều chỉnh theo Quyết định số 1752/QĐ-CT ngày 28/05/2020 của Tổng cục thuế TP.HCM và khoản thuế Nhập khẩu, số tiền: 10.452.227 đồng và thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, số tiền: 1.045.222 đồng, điều chỉnh theo Quyết định số 118656/QĐ-KV1 của Chi cục hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực 1 ngày 07/12/2019. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 01/01/2020

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
			Tăng(+)/ Giảm(-)	
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	2.160.997.926	850.917.682	3.011.915.608
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22.695.654.695	(850.917.682)	21.844.737.013
- LNST chưa phân phối năm trước	421a	12.555.434.235	(793.037.734)	11.762.396.501
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	10.140.220.460	(57.879.948)	10.082.340.512

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Số điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
			Tăng(+)/ Giảm(-)	
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Chi phí khác	32	60.755.019	57.879.948	118.634.967
Lợi nhuận khác	40	241.473.595	(57.879.948)	183.593.647
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	20.940.300.656	(57.879.948)	20.882.420.708
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	15.994.773.109	(57.879.948)	15.936.893.161
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.944.013.817	-	5.944.013.817
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	12.512.498.016	(57.879.948)	12.454.618.068



Vũ Dương Ngọc Duy
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

Trương Thị Thủy Linh
Kế toán trưởng

Trương Thị Thủy Linh
Người lập